

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION
Số/No: 0804A-YEG/2019/CBTT-CTHĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019
Hochiminh City, 08 April 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK
TP. HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL
AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước / *The State Securities Commission*
Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM / *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/*Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 / *YEAH1 GROUP CORPORATION*
- Mã chứng khoán/*Securities Symbol*: YEG
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address*: Tầng 1, Tháp văn phòng Mplaza, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam / *1st Floor, Mplaza Building, 39 Le Duan Street, Ben Nghe Ward, District 1, Hochiminh City, Vietnam.*
- Điện thoại/*Telephone*: 1900 6071 Fax: 028 3823 3301
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/Mr. Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng
Chức vụ/*Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Chairman of Board of Directors*

Loại thông tin công bố Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu
Information disclosure type *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*



Nội dung thông tin công bố/Content of Information disclosure:

Vào ngày 8 tháng 4 năm 2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Yeah1” hay “Công ty”) phát hành **Báo cáo thường niên** cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

*On 8 April 2019, Yeah1 Group Corporation (“Yeah1” or “company”) released the **Annual report** for the year ended 31 December 2018.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 vào ngày 8 tháng 4 năm 2019 tại đường dẫn: http://yeah1group.com/investor_relations.

This information was disclosed on Yeah1 Group Corporation’s Portal on 8 April 2019 Available at: http://yeah1group.com/investor_relations.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức/Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Legal representative



NGUYỄN ANH NHƯỢNG TÙNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairman





BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2018

—
NGHĨ LỚN, VƯƠN XA

MỤC LỤC

Thông tin cổ đông	1	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	41
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2	Trách nhiệm về môi trường	42
Kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật	4	Trách nhiệm về xã hội	42
Tóm tắt thông tin tài chính 2014 – 2018	5	Báo cáo Phát triển bền vững	42
Thông tin chung	6	Cơ hội	43
Lịch sử hình thành và phát triển	7	Thách thức	43
Ngành nghề kinh doanh	7	Chiến lược và định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2019-2021	43
Thông tin về cổ phần và cổ đông	8	Chiến lược phát triển 2019 - 2021	44
Giới thiệu nhân sự chủ chốt	9	Kế hoạch phát triển trong tương lai	45
Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý	13	Báo cáo tài chính năm 2018	48
Sơ đồ hệ thống công ty con	13		
Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý	13		
Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Công ty	14		
Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	15		
Giám sát và đánh giá Ban Tổng Giám đốc	16		
Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán	18		
Báo cáo Ban Tổng Giám đốc	20		
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	21		
Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con	27		
Các danh hiệu, giải thưởng nổi bật	30		
Báo cáo Quản trị Công ty	31		
Hoạt động quản trị doanh nghiệp	32		
Cơ cấu và cơ chế hoạt động	33		
Các cuộc họp của HĐQT	33		
Báo cáo Quản trị Rủi ro	36		
Các rủi ro	37		
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	40		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Cổ phiếu của Tập đoàn đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Mã chứng khoán: YEG

Năm tài chính kết thúc ngày: 31/12

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Giá đóng cửa điều chỉnh (từ ngày 26/6/2018 đến 31/12/2018):

- Thấp nhất: **181.000 đồng / cổ phiếu**
- Cao nhất: **343.000 đồng / cổ phiếu**

Thông tin liên lạc của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư:

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Văn phòng đăng ký: Lầu 1, tháp văn phòng, tòa nhà Mplaza, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Văn phòng làm việc: Lầu 4, tòa nhà Riverbank Place, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: www.yeah1group.com

Trang Quan hệ Cổ đông: www.yeah1group.com/investor_relations

**LỄ TRAO QUYẾT ĐỊNH NIÊM YẾT & CHÀO MỪNG
NGÀY GIAO DỊCH CHÍNH THỨC CỔ PHIẾU**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

(MÃ CHỨNG KHOÁN: YEG)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2018





THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông và Nhà đầu tư

Năm 2018 đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Yeah1. Cổ phiếu của Tập đoàn Yeah1 đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, trở thành doanh nghiệp truyền thông đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam. Điều này tạo cảm hứng và thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp ở lĩnh vực truyền thông Việt Nam mạnh dạn vươn xa không chỉ ở thị trường nội địa mà còn hướng đến tầm cỡ quốc tế.

Trên thế giới, xu hướng dịch chuyển từ các nền tảng truyền thống sang nền tảng kỹ thuật số ngày càng mạnh mẽ và dự báo sẽ đạt 357 tỷ USD vào năm 2020. Ở thị trường Việt Nam, ngân sách cho quảng cáo truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn (vào khoảng 90%), tuy nhiên, với các yếu tố hỗ trợ như quy mô dân số trẻ, tỷ lệ sử dụng các thiết bị thông minh cao và chi phí truy cập internet tốc độ cao thấp hơn so với các thị trường lân cận, việc dịch chuyển mạnh mẽ sang các nền tảng kỹ thuật số sẽ là xu hướng tất yếu. Quảng cáo số đang ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị thương hiệu và việc đẩy mạnh phát triển lĩnh vực này cũng là định hướng xuyên suốt trong hoạt động của Tập đoàn Yeah1.

Trong năm 2018, Tập đoàn tiếp tục vững bước trên con đường phát triển của mình, củng cố vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu tại Việt Nam và hướng đến trở thành một trong những hệ sinh thái truyền thông lớn nhất tại Đông Nam Á. Kết quả kinh doanh năm 2018 đã minh chứng cho chiến lược đúng đắn của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực không ngừng của tập thể nhân viên Tập đoàn. Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế năm 2018 lần lượt đạt 1.677 tỷ đồng và 163,1 tỷ đồng, tương ứng tăng 99,5% và 98,2% so với năm 2017.

Các mục tiêu phi tài chính cũng có những bước tiến tích cực. Trong năm 2018, giá trị cốt lõi của Tập đoàn liên tục được phổ biến và truyền đạt tới toàn thể nhân viên thông qua các buổi đào tạo, chương trình tập huấn và đối thoại với Ban Tổng Giám đốc. Tập đoàn đã vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng tầm cỡ khu vực. Đáng chú ý là giải thưởng Asia Enterprise Brand Awards về lĩnh vực Truyền thông và Tiếp thị tại Châu Á cho những đóng góp trong lĩnh vực truyền thông tại Việt Nam và khu vực. Mặc dù mới niêm yết, cổ phiếu của Tập đoàn Yeah1 (HOSE: YEG) đã được thêm vào danh mục của chỉ số MSCI (MSCI Frontier Markets Small Cap Indexes) cùng với hai cổ phiếu lớn trên sàn là DHG và VGC.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Yeah1 cũng từng bước áp dụng mô hình quản lý tiên tiến đặc biệt là chú trọng xây dựng hệ thống quản lý rủi ro, thu hút nhân sự cấp cao từ các tập đoàn lớn để củng cố sự tăng trưởng bền vững.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thị trường Quảng cáo số dù đầy tiềm năng nhưng cũng nhiều thách thức với xu hướng liên tục thay đổi. Tập đoàn Yeah1, với lợi thế là đơn vị đi đầu lĩnh vực truyền thông, luôn chuẩn bị sẵn sàng để bắt kịp và dẫn đầu các xu hướng mới. HĐQT của Tập đoàn đã luôn sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng mục tiêu chiến lược và Kế hoạch Kinh doanh cho năm 2019 với các nội dung chính sau:

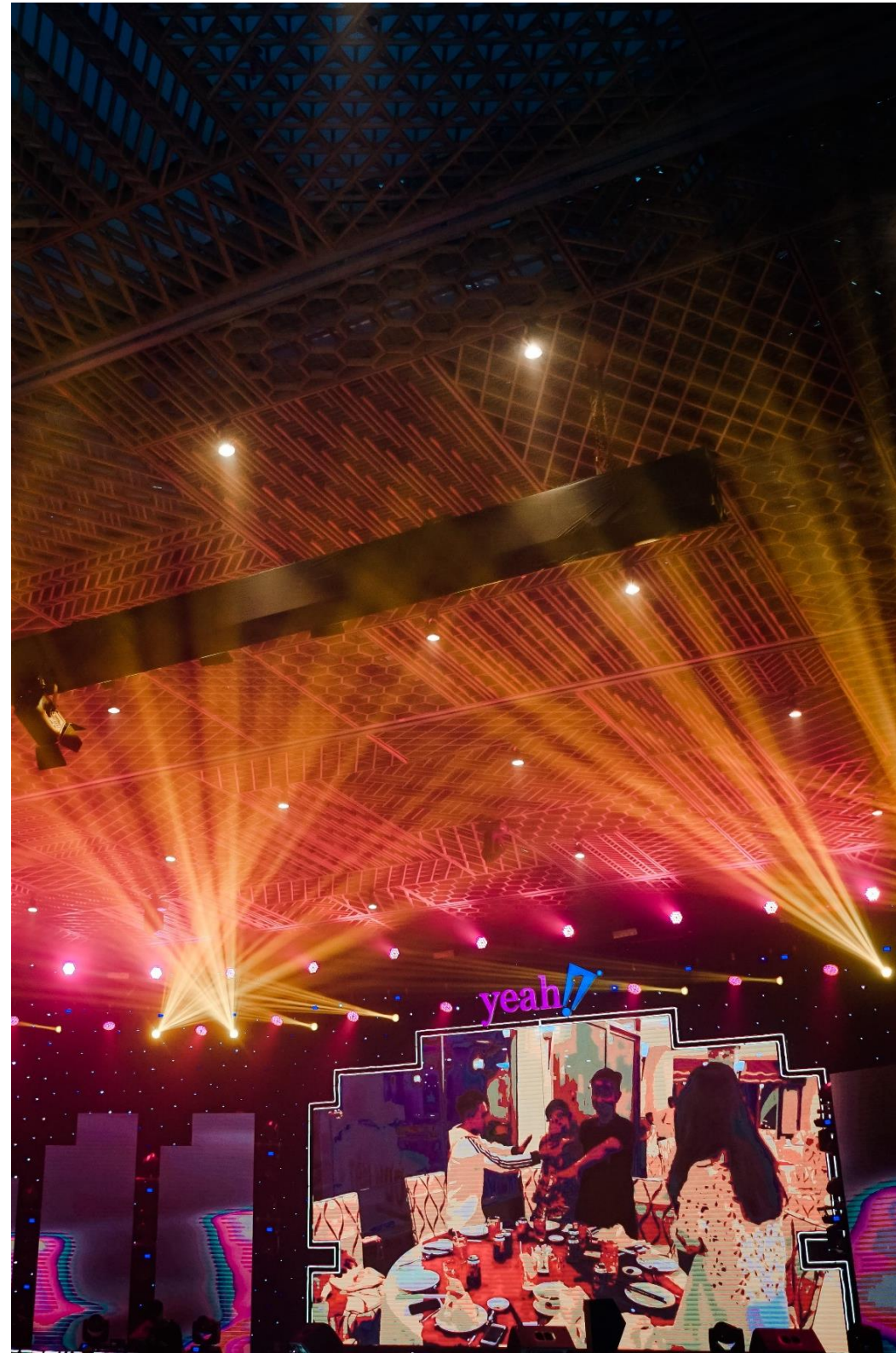
- Tăng trưởng ổn định và bền vững;
- Tiếp tục khẳng định vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu Việt Nam và hướng đến là một trong những hệ sinh thái truyền thông lớn nhất tại Đông Nam Á;
- Xây dựng và phát triển đa dạng các kênh phân phối;
- Đầu tư vào sản xuất nội dung và các kênh tự sở hữu và vận hành;
- Hợp tác khai thác bản quyền nội dung với thương hiệu lớn toàn cầu;
- Gia tăng sự hiện diện và hiệu quả hoạt động kinh doanh ở thị trường quốc tế;
- Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực và quy trình quản trị rủi ro để đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn;
- Quyết tâm chinh phục mục tiêu mới và thực hiện chủ đề văn hóa doanh nghiệp “Nghĩ lớn, Vươn xa” trong cả tư duy và hành động để gia tăng vị thế của Tập đoàn Yeah1 ở thị trường quốc tế.

Thay mặt HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể nhân viên, các đối tác và các cổ đông đã luôn đồng hành và đóng góp cho sự phát triển của Tập đoàn. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu cũng như đóng vào việc gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2019

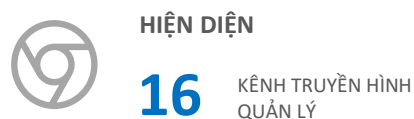
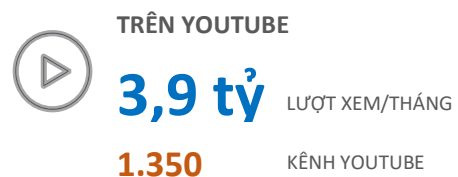
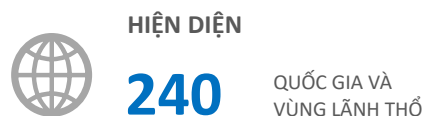
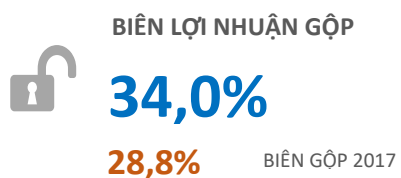
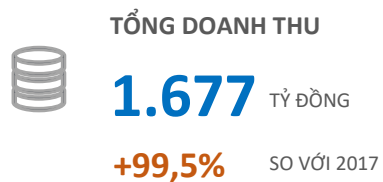
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Ánh Nhung Tổng



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT

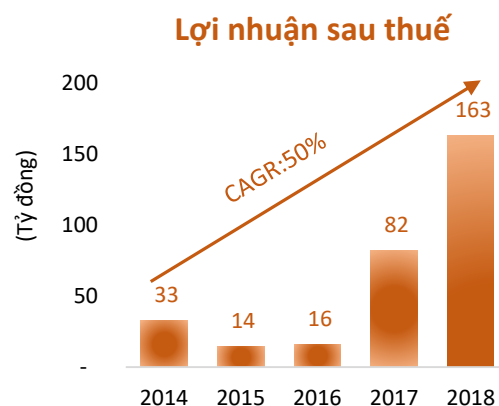
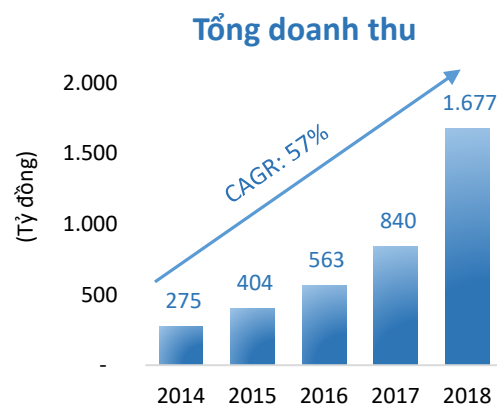
CÁC CHỈ SỐ KINH DOANH NỔI BẬT NĂM 2018



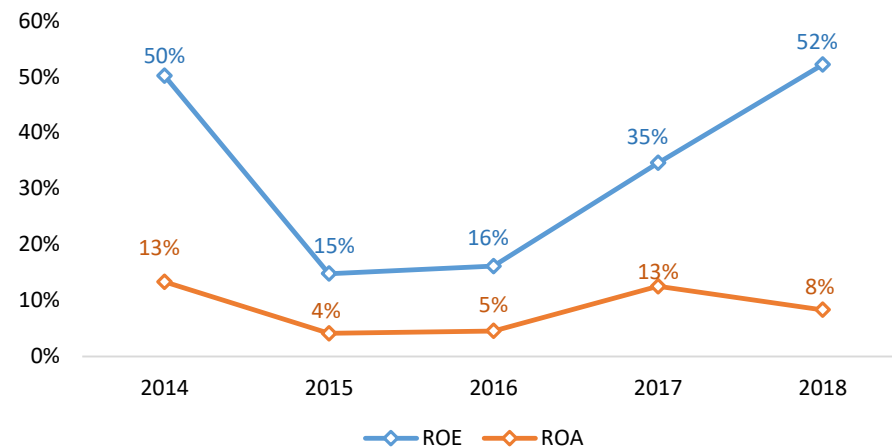
TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2014 – 2018

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN)

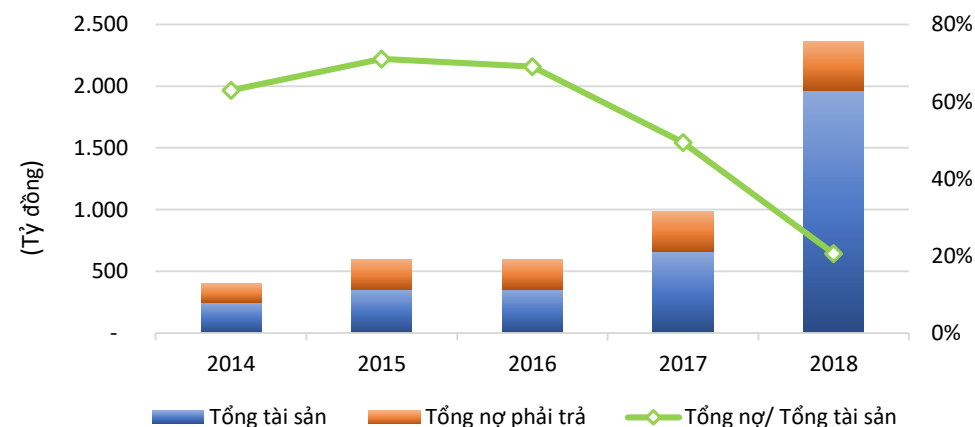
Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	CAGR 2014-2018	So với năm 2017
Tổng doanh thu	275	404	563	840	1.677	57%	100%
Lợi nhuận trước thuế	42	19	22	96	215	50%	124%
Lợi nhuận sau thuế	33	14	16	82	163	50%	98%
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu Công ty mẹ	30	14	16	59	141	47%	139%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	3.085	1.465	1.689	3.825	4.816	12%	26%
Tổng tài sản	245	350	355	657	1.962	68%	199%
Tổng nợ phải trả	154	248	245	325	404	27%	25%
Vốn chủ sở hữu	91	101	110	333	1.558	104%	368%
Vốn góp cổ phần	65	98	100	238	313	48%	31%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	37%	29%	31%	51%	79%		
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	63%	71%	69%	49%	21%		
ROE	50%	15%	16%	35%	52%		
ROA	13%	4%	5%	13%	8%		



Chỉ số ROA vs ROE



Cơ cấu Vốn / Nợ



THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (YEG) là một công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2019

YEG khởi đầu là trang thông tin điện tử www.yeah1.com chuyên cung cấp thông tin giải trí cho giới trẻ, do ông Nguyễn Ảnh Nhưượng Tổng cùng cộng sự sáng lập. Doanh thu ban đầu của Tập đoàn chỉ vỏn vẹn 150 USD cùng xấp xỉ 40 ngàn lượt xem.

Tuy khởi đầu khiêm tốn nhưng chỉ trong 2 năm sau, Tập đoàn đã thành lập được cộng đồng thông tin giải trí lớn nhất Việt Nam với hơn 400 nghìn người dùng, gấp 10 lần so với khi thành lập. Cùng năm đó, Tập đoàn cũng thành lập Yeah1TV, một kênh truyền hình chuyên cung cấp thông tin giải trí được phát trên toàn quốc, bước đầu mở rộng mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên các loại hình truyền thông khác.

Năm 2010, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động trên truyền hình bằng việc mở thêm 2 kênh mới là Yeah1Family hướng tới đối tượng là các hộ gia đình trẻ Việt Nam và kênh iMovieTV phát sóng các bộ phim chất lượng cao cho giới trẻ. Bằng những bước tiến đáng kể trên, Tập đoàn cũng đạt mốc 2 triệu lượt người dùng trong năm 2010, đánh dấu sự phát triển vững mạnh của Yeah1.

Nhận thấy mảng giải trí trên YouTube bắt đầu được phổ biến trong giới trẻ, Tập đoàn bắt đầu chuyển sang loại hình cung cấp dịch vụ giải trí kết hợp quảng cáo trên YouTube. Năm 2015, Tập đoàn trở thành đối tác đa kênh của YouTube, đạt được 2,4 tỷ lượt xem và doanh thu đạt 19 triệu USD, các chỉ số này tăng trưởng mạnh mẽ chỉ một năm sau với 19,7 tỷ lượt xem và 25 triệu USD doanh thu toàn Tập đoàn, thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược của ban lãnh đạo khi chuyển sang các loại hình giải trí phi truyền thống.

Sang đến năm 2017, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, trở thành đối tác duy nhất của Google tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thông qua Công ty con Netlink, cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho hơn 600 trang website toàn thế giới. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ giải trí trên YouTube cũng phát triển mạnh mẽ, đạt kỷ lục 56 tỷ lượt xem, trở thành đối tác đa kênh lớn thứ 6 của YouTube trên toàn cầu, với 12 kênh vàng (trên 1 triệu người theo dõi) và 280 kênh bạc (trên 100 nghìn người theo dõi). Với những kết quả ấn tượng trên, Tập đoàn đang đẩy mạnh sang đầu tư các thị trường Phillipine, Indonesia và Thái Lan thông qua việc sáp nhập với các công ty giải trí ở các thị trường này.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Cùng với đó, Tập đoàn vừa cho ra mắt kênh UM Channel, kênh chuyên về hoạt động âm nhạc cho giới trẻ. Đây là kênh do Tập đoàn Yeah1 hợp tác với Universal Music Group, công ty âm nhạc lớn nhất thế giới. Đây đều là các tiền đề hỗ trợ Tập đoàn phát triển vững chắc trong tương lai và mở rộng ảnh hưởng của mình không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn khu vực.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính của Tập đoàn bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông và các hoạt động viễn thông khác.

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

1 Thống kê danh sách cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/12/2018)

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	22.233.369	71,08%
	- Trong nước	15.242.088	48,73%
	- Nước ngoài	6.991.281	22,35%
2	Cổ đông khác	9.046.599	28,92%
	- Trong nước	1.911.322	6,11%
	- Nước ngoài	7.135.277	22,81%
Tổng số lượng cổ phiếu		31.279.968	100,00%

Cổ phần và cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm ngày 31/12/2018, thông tin Cổ phần của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty: **312.799.680.000** đồng
- Khối lượng cổ phần phát hành và niêm yết: **31.279.968** cổ phần
- Khối lượng cổ phần lưu hành: **31.279.968** cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu
- Mệnh giá: **10.000** đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **10.954.232** cổ phần (trong đó 7.044.232 cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, 3.910.000 cổ phần hạn chế do phát hành mới cho Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng tại ngày 21/08/2018)

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

2 Tình hình biến động vốn cổ phần

Tình hình biến động của vốn cổ phần	Số cổ phần	Vốn điều lệ VND
Tại ngày 01/01/2017	10.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	13.800.000	138.000.000.000
Tại ngày 31/12/2017	23.800.000	238.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu*	3.569.968	35.699.680.000
Vốn tăng do phát hành cổ phiếu riêng lẻ**	3.910.000	39.100.000.000
Tại ngày 31/12/2018	31.279.968	312.799.680.000

* Theo nghị quyết 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu bằng nguồn lợi nhuận giữ lại với tỷ lệ 15% vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu

** Theo nghị quyết 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng 3.910.000 cổ phiếu với giá hành là 300.000 đồng/ cổ phiếu. Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chấp thuận việc phát hành riêng lẻ theo Công văn số 5290/UBCK-QLCB ngày 24 tháng 8 năm 2018.

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN ẢNH NHƯƠNG TỐNG**

Chủ tịch HĐQT
Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư
Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Phát triển
Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT:
06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày
10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2012 – nay: Ủy Viên Ban Chấp Hành TW Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam

Từ năm 2014 – 2017: Ủy viên ban chấp hành Hội doanh nghiệp trẻ Hồ Chí Minh

Từ năm 2011 – 2016: Phó chủ tịch Hiệp Hội Thương Mại Điện Tử Việt Nam

Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1: 11.331.408 cổ phần, chiếm 36,23%



Ông **ĐÀO PHÚC TRÍ**

Thành viên HĐQT
Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT:
06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày
10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top

Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1: 1.195.422 cổ phần, chiếm 3,82%

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Ông **DON DI LAM**
Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2003 – nay: Tổng Giám đốc Vinacapital group
Từ năm 1998 – 2003: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Từ năm 1996 – 1998: Giám đốc ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam

Từ năm 1994 – 1996: Trưởng phòng Coopers & Lybrand –AISC Việt Nam

Từ năm 1990 – 1994: Chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada

Chức vụ công tác hiện nay

Tổng Giám đốc Vinacapital



Ông **HOÀNG ĐỨC TRUNG**
Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Phát triển Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Giám Đốc đầu tư Vinacapital
Từ năm 2004 – 2006: Giám đốc Công ty TNHH Quang Dũng

Từ năm 1994 – 2004: Giám đốc tư vấn cao cấp quản trị doanh nghiệp Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Chức vụ công tác hiện nay

Giám đốc đầu tư Vinacapital

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc công ty cổ phần GAPIT
- Thành viên HĐQT Công ty CP TS24



Ông **PUNNYA NIRAAAN DE SILVA**
Thành viên HĐQT
Trưởng Tiểu ban Tài chính - Đầu tư

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy

Từ năm 2018 – nay: Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange

Từ năm 2016 – 2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)

Từ năm 2016 – 2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital

Từ năm 2014 – 2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore

Từ năm 2010 – 2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong

Từ năm 2006 – 2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Yeah1

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)



Ông **TRẦN QUỐC BẢO**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2014 – nay: Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Pháp Đăng

Từ năm 2011– 2014: Legal Counsel: Bình Thiên An (BTADI)-Kusto Group

Từ năm 2008 – năm 2010: Legal: Associate VCI

Từ năm 2005 – 2008: : Chuyên viên Phòng Thương Mại Petro Vietnam Drilling

Từ năm 2004 – 2005: Trợ lý Giám đốc Phát triển Kinh doanh Chiến lược khu vực CATBD-Linde Gas Ag

Từ năm 2003 – 2004: Chuyên viên pháp chế ICT Vũng Tàu

Chức vụ công tác hiện nay

Giám Đốc Công ty luật TNHH Pháp Đăng



Ông **LÝ TRƯỜNG CHIẾN**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Phát triển Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri

Từ năm 2009 - 2009: kiêm nhiệm CEO công ty cổ phần Giấy Sài Gòn giúp công ty vượt qua khó khăn và khủng hoảng.

Từ năm 1997 - 2006: giám đốc tiếp thị, giám đốc mãi vụ Elides P/S Unilever Việt Nam

Năm 1996: trưởng bộ phận marketing công ty Hóa Hóa phẩm P/S

Năm 1995: Kỹ sư phòng Kỹ thuật công ty Hóa phẩm P/S

Từ năm 1989 - 1994, kỹ sư công nghệ trưởng VTB, JVC. Kỹ sư cơ điện Sony VN

Chức vụ công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri



Ông **NGUYỄN NGỌC DŨNG**

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Thành viên Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Năm 2010: Phó Chủ tịch Chi hội từ thiện Hiếu Về Trái Tim – Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. HCM

Từ năm 2007 – 2009: Giám đốc CTTT-TT (C.I.O) Công ty cổ phần Vạn Phát Hưng

Từ năm 2002 – 2006: Giám đốc điều hành Công ty TNHH CNTT G.O.L

Từ năm 1994 – 2002: Phó Giám đốc Công ty Weixin Cargo Services

Chức vụ công tác hiện nay

Giảng viên đại học kinh tế luật – Đại học quốc gia Tp. HCM

Phó Chủ Tịch Hiệp Hội thương mại điện tử VN

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ Tịch – Trưởng Đại diện văn phòng phía Nam của Hiệp Hội thương mại điện tử Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông ĐÀO PHÚC TRÍ
Tổng giám đốc

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top



Ông VÕ THÁI PHONG
Phó Tổng giám đốc Tài chính

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2008 – nay: Phó Tổng giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 Từ năm 2006 – 2008: Quản lý Cấp cao của SacomInvest
 Từ năm 2005 – 2006: Nhân viên tài chính cao cấp tại Ủy ban Nhân dân Quận 10



Ông PUNNYA NIRAAAN DE SILVA
Phó Tổng giám đốc Chiến lược

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy
 Từ năm 2018 – nay: Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange
 Từ năm 2016 – 2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)
 Từ năm 2016 – 2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital
 Từ năm 2014 – 2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore
 Từ năm 2010 – 2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong
 Từ năm 2006 – 2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney



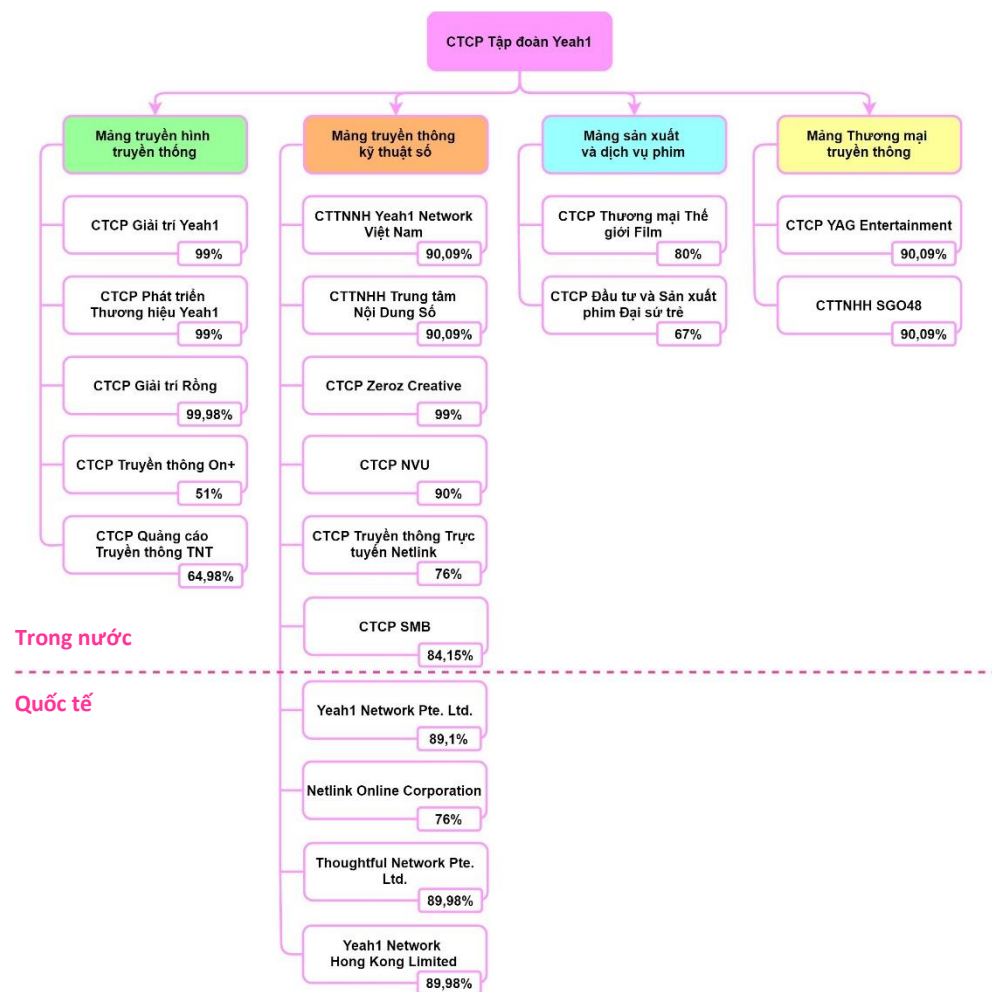
Ông LOH YEAH WEI JASON
Phó Tổng giám đốc Điều hành

Kinh nghiệm nghề nghiệp

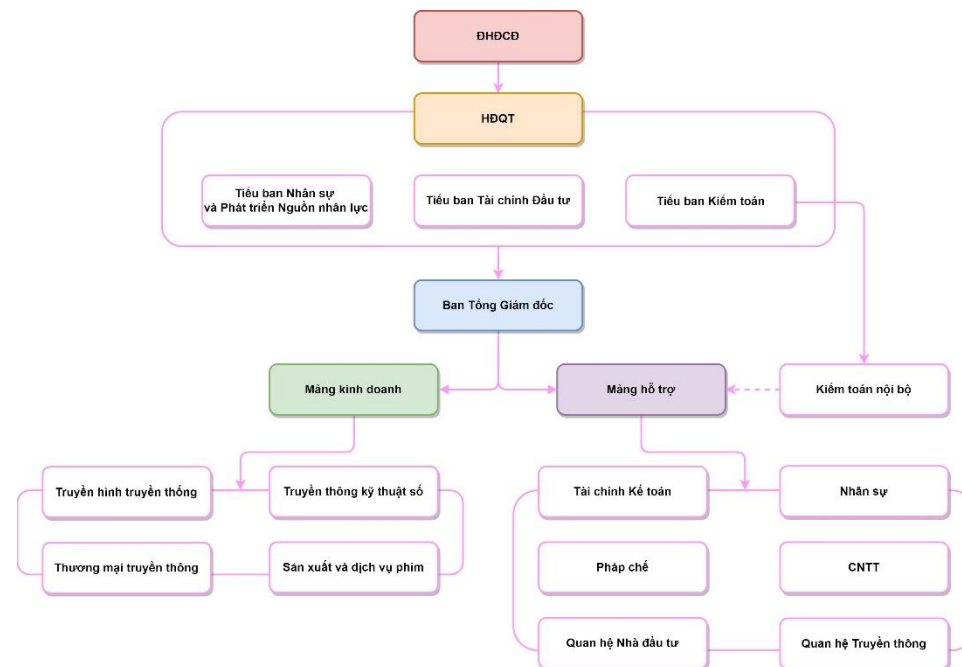
Từ tháng 5/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 Từ tháng 8/2017 – 5/2018: Giám đốc phát triển kinh doanh Quốc tế Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
 Từ năm 2012 – tháng 7/2017: Phó Tổng giám đốc Điều hành Công ty TNHH Phibious Việt Nam
 Từ năm 2007 – 2012: Tổng giám đốc Liber8 Ltd., Malaysia

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÔNG TY CON



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



A man in a dark suit and glasses is speaking into a microphone. He is seated at a table with other people. In the background, a woman with glasses and a man in a light blue shirt are looking towards the speaker. The setting appears to be a formal meeting or conference.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1 Về chiến lược phát triển

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã bám sát định hướng chiến lược kinh doanh trong năm 2018. HĐQT đã xem xét và phê duyệt một số quyết định: mua thêm 25% cổ phần Công ty Cổ phần Truyền thông và Trực tuyến Netlink; thành lập các công ty con bao gồm Công ty Cổ phần ZeroZ Creative, Công ty Cổ phần YAG Entertainment, Công ty TNHH SGO48 và thông qua chủ trương mua bán & sáp nhập các công ty cùng ngành, việc tăng vốn điều lệ, chủ trương niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ, kế hoạch chia cổ phiếu thưởng và việc thay đổi một số nhân sự chủ chốt.

2 Về sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, Tập đoàn Yeah1 đã thành công trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và phát triển các thị trường quốc tế. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cốt lõi đều vượt so với kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2018 đạt 1.676 tỷ đồng, tăng trưởng gần gấp đôi so cùng kỳ, trong đó doanh thu quảng cáo kỹ thuật số tăng trưởng 93,0% và mảng kinh doanh truyền thống tăng 103,0%. Các chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi đều vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 163,1 tỷ đồng, tăng 98,2% so với năm 2017. Nếu điều chỉnh cho trích lập dự phòng ở khoản đầu tư tài chính tại SPRINGme Pte. Ltd. và chi phí thẩm định đầu tư liên quan đến ScaleLab LLC, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn là 182,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 121,4% so với năm 2017.

Kết quả như trên có được là nhờ chiến lược phát triển Tập đoàn toàn diện và đúng đắn của ban lãnh đạo cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên Tập đoàn. Với thành quả trên, Tập đoàn đã và đang từng bước xây dựng hệ sinh thái phát triển mạnh mẽ và bền vững.

3 Về cổ tức

Trong năm 2018, Tập đoàn không tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền để giữ lại nguồn tiền phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh. Thay vào đó, Tập đoàn đã tiến hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 15% trong tháng 4 năm 2018.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

4 Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội

Năm 2018, HĐQT đã từng bước ban hành các quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định trong vận hành và đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT cũng chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính bảo mật của thông tin.

Ngoài ra, Tập đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn thể nhân viên và lãnh đạo đối với cộng đồng. Nổi bật phải kể đến hoạt động tài trợ chiến dịch tình nguyện mùa hè tại Lào năm 2018, cứu trợ người dân tỉnh Attapeu trong sự cố vỡ đập thủy điện Lào, xây dựng thư viện cho các trường học, xây cầu cho người dân ở tỉnh Bến Tre và trao học bổng cho tỉnh đoàn Bình Định.

5 Hoạt động của các Tiểu ban

Tiểu ban Tài chính – Đầu tư đánh giá và sàng lọc các mục tiêu trong các thương vụ mua bán và sáp nhập. Xem xét và phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn của Tập đoàn. Thông qua các khoản vay, cho vay, mua bán, sáp nhập, thanh lý tài sản, đầu tư mới mà có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Tập đoàn. Xem xét và kiến nghị HĐQT hoặc Đại Hội đồng Cổ đông thông qua việc tái cơ cấu nguồn vốn của Tập đoàn, bao gồm việc phát hành thêm/chia tách cổ phiếu, chính sách chi trả cổ tức và xem xét và đánh giá các vấn đề liên quan đến các hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

Tiểu ban Kiểm toán giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, quản lý rủi ro, tính phù hợp và tin cậy của báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Tiểu ban Kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ (“KSNB”) và hệ thống quản lý rủi ro (“QLRR”) thông qua báo cáo định kỳ của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập, Bộ phận KSNB & QLRR. Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT, Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành.

Tiểu ban Nhân sự và Phát triển Nguồn nhân lực giám sát tình hình hoạch định và phát triển nguồn nhân lực giám sát hệ thống lương, phúc lợi và khen thưởng nhằm đảm bảo sự phù hợp, cạnh tranh và gắn với mục tiêu kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2018 như sau:

1.1 Phương thức giám sát

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ở các nội dung dưới đây:

- Lập và triển khai kế hoạch cũng như các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2018;
- củng cố hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

1.2 Kết quả giám sát

Căn cứ vào báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và thực tế tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT và đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2018. Mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động, Tập đoàn đã: (i) giữ vững tốc độ tăng trưởng cao, đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số; (ii) đa dạng hóa nền tảng quảng cáo để cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng và (iii) phát triển hệ sinh thái truyền thông và khẳng định vị thế đứng đầu tại Việt Nam.
- Hệ thống kiểm soát và quản lý: Tập đoàn luôn định hướng tuân thủ pháp luật và chính sách của các đối tác. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cải tiến quy trình, nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn.
- Hệ thống báo cáo tài chính quý và cả năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm, Tập đoàn chưa phát hiện các hành vi gian lận nào và không ghi nhận bất kỳ giao dịch bất thường nào với các bên liên quan.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng và hợp lý. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ kế thừa luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

1.3 Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Theo Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT thực hiện việc đánh giá Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

- **Việc thực hiện và kết quả của các mục tiêu quản lý và kinh doanh:** Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện (i) các mục tiêu chung của Tập đoàn và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành. Các mục tiêu về tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển đều được phân bổ tỷ lệ đóng góp một cách phù hợp cho từng vị trí.
- **Năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc** được đánh giá trên các khía cạnh sau:
 - Chất lượng lãnh đạo và quản lý;
 - Kiến thức và năng lực chuyên môn;
 - Mối quan hệ với các thành viên của Ban Tổng Giám đốc;
 - Mối quan hệ với nhân viên;
 - Mối quan hệ với cộng đồng.

Các tiêu chí đánh giá của mỗi khía cạnh được chọn lọc từ kết quả đánh giá của lần gần nhất. Ngoài ra, năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc cũng được đánh giá qua kết quả khảo sát phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc.

Kết quả: Theo kết quả đánh giá của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm 2018 và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, chính sách của các đối tác và quy chế quản trị của Tập đoàn.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

1 Tổng kết các cuộc họp trong năm

Tiểu ban Kiểm toán (“TBKT”) được thành lập theo Nghị quyết số 0412B/2018/NQ/ĐHĐCĐBT của ĐHĐCĐ bất thường ngày 4 tháng 12 năm 2018. Mặc dù chỉ mới hoạt động, TBKT đã nhanh chóng tổ chức họp với đầy đủ các thành viên tham gia để thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Tiểu Ban cũng như lập kế hoạch làm việc cho năm 2019.

Các thành viên của TBKT trong HĐQT đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2 Hoạt động của Tiểu Ban kiểm toán trong năm

Trong năm 2018, Tiểu ban kiểm toán đã có các hoạt động dưới đây:

- Thực hiện giám sát, theo dõi nhiệm vụ đã phân công, nghiên cứu tài liệu và tham gia các phiên họp của HĐQT và kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình với HĐQT, BTGD Tập đoàn;
- Tổ chức họp định kỳ với sự tham gia của đầy đủ của các thành viên nhằm phổ biến, trao đổi và thống nhất phương thức và Quy chế hoạt động của TBKT;
- Xây dựng và thảo luận Kế hoạch làm việc năm 2019 của TBKT.

3 Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD

TBKT đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD theo Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty. Theo đó, HĐQT có 08 người, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và điều lệ của Tập đoàn; và đã tổ chức kịp thời các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn.

Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện BTGD triển khai hoạt động kinh doanh và/hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

BTGD đã tích cực hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2018 của Tập Đoàn.

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

4 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

4.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 của Công ty và Tập đoàn được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

Các báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Theo đó, ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 của Công ty và Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2018 theo Báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	+/- (%) SSK	+/- (%) SSKH
Doanh thu thuần	840.350	1.600.000	1.676.580	99,5%	5%
Lợi nhuận sau thuế	82.279	172.000	163.104	98,2%	-5%
Lợi nhuận sau thuế điều chỉnh	82.279	172.000	182.201	121,4%	5,9%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Tập đoàn đã hoàn thành chỉ tiêu về Doanh thu thuần nhưng chưa hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Tuy nhiên, nếu điều chỉnh cho trích lập dự phòng ở khoản đầu tư tài chính tại SPRINGme Pte. Ltd. và chi phí thẩm định đầu tư liên quan đến ScaleLab LLC, Lợi nhuận sau thuế cốt lõi vượt kế hoạch là 5,9%.

TBKT đồng ý với các đánh giá khác về hoạt động tài chính trong Báo cáo thường niên của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

4.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa TBKT, HĐQT và BTGD

- Trong năm 2018, TBKT được HĐQT và BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- TBKT đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của TBKT. Do đó, chiến lược phát triển, kế hoạch và tình hình HĐSX kinh doanh cũng như các vấn đề khác của Tập đoàn đều được TBKT nắm bắt kịp thời.

4.4 Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán năm 2019

Theo kế hoạch năm 2019, TBKT định hướng tập trung vào các vấn đề sau:

- Giám sát quá trình lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo tính chính xác, tính minh bạch và tính toàn vẹn của các thông tin tài chính công bố;
- Giao Bộ phận Kiểm toán nội bộ tập trung các vấn đề:
 - Xem xét quy trình giám sát tuân thủ đối với các quy định pháp luật và quy chế của Tập đoàn;
 - Thực hiện các cuộc kiểm toán tập trung vào các vấn đề chính (i) Quy trình soạn lập báo cáo tài chính, khoá (đóng) sổ kế toán và kết hợp kiểm tra một số chi phí, hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán; (ii) Quy trình quản lý tài sản Tập đoàn; (iii) Quy trình tuyển dụng và đào tạo của Tập đoàn.
 - Lập kế hoạch và đề nghị các cuộc kiểm toán bất thường khi cần thiết;
 - Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân sự để hoàn thiện Bộ phận Kiểm toán nội bộ; và
 - Tích cực tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- Tổ chức họp TBKT định kỳ;
- Báo cáo và thông tin kịp thời cho HĐQT, BTGD về các hoạt động, vấn đề phát sinh, và đề xuất các kiến nghị để cải thiện nếu cần thiết.

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

5 Kiến nghị của Tiểu Ban kiểm toán

Để phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, TBKT kiến nghị HĐQT, BTGD một số nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro đến các cấp, từ Tập đoàn, Công ty thành viên đến các bộ phận; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát và kiểm tra);
- Hoàn thiện các quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, phòng ban;
- Thiết lập cơ chế kiểm soát bảo mật an toàn thông tin cho Tập đoàn và cơ chế kiểm soát các dự án chiến lược trong năm;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của Tập đoàn;
- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của TBKT.

Trên đây là Báo cáo của TBKT năm 2018.

TBKT chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT, BTGD đã tin tưởng hỗ trợ và hợp tác. TBKT rất mong nhận được những góp ý của ĐHĐCĐ nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Trân trọng.

**TM. TIỂU BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN**

TRẦN QUỐC BẢO



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, cổ phiếu của Tập đoàn Yeah1 đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là YEG và trở thành đơn vị truyền thông đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam. Cột mốc này đã mở ra một chương mới cho sự phát triển của Tập đoàn. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2018 có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc tạo dựng niềm tin vững chắc với nhà đầu tư, khách hàng, nhà cung cấp và các đối tác, đặc biệt là tạo dựng niềm tin vào sự phát triển bền vững với toàn thể ban lãnh đạo và nhân viên Tập đoàn Yeah1 để tiếp tục thực hiện mục tiêu cho các năm sau.

BTGD báo cáo kết quả của những hoạt động chính trong năm 2018 như sau:

1 Phân tích tình hình tài chính

Tập đoàn duy trì sự ổn định tài chính trong năm 2018 với sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2017 ở các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận. Các chỉ tiêu khác như vốn lưu động, tài sản dài hạn vẫn được quản lý chặt chẽ. Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tăng lên lần lượt là 368% và 198% so với năm 2017, chủ yếu là do Tập đoàn đã phát hành riêng lẻ thành công 3.910.000 cổ phiếu vào ngày 21 tháng 8 năm 2018 với tổng giá phát hành là 1.173.000.000.000 đồng.

Chỉ tiêu	2018 (tỷ đồng)	2017 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
Tổng doanh thu	1.676,58	840,35	99,5%
Lợi nhuận trước thuế	215,34	96,16	123,9%
Lợi nhuận sau thuế	163,10	82,28	98,2%
Tổng tài sản	1.961,76	657,31	198,5%
Vốn chủ sở hữu	1.557,74	332,79	368,1%
Vốn cổ phần	312,80	238,00	31,4%
Tổng nợ phải trả	404,01	324,51	24,5%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu doanh thu theo từng mảng:

	2018 (tỷ đồng)	2017 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense – bên thứ ba	269,22	233,03	15,5
YouTube AdSense – sở hữu	40,21	6,17	551,9
Facebook	14,71	34,15	(56,9)
Adnetwork	82,00	-	100,0
Google AdSense	337,69	154,26	118,9
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	188,76	50,03	277,3
Truyền hình truyền thống	731,09	343,89	112,6
Sản xuất và dịch vụ phim	9,08	18,42	(50,7)
Thương mại truyền thông	0,57	-	100,0
Khác	3,27	0,4	718,9
Tổng cộng	1.676,58	840,35	99,5

Cơ cấu lợi nhuận theo từng mảng:

Mảng	2018 (tỷ đồng)	2017 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense – bên thứ ba (*)	6,16	35,89	(82,8)
YouTube AdSense – sở hữu	13,90	3,08	350,7
Facebook	10,33	17,42	(40,7)
Adnetwork	36,92	-	100,0
Google AdSense	13,37	14,70	(9,0)
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	55,74	7,88	607,5
Truyền hình truyền thống	30,06	(3,42)	(979,8)
Sản xuất và dịch vụ phim	(1,47)	6,46	(122,7)
Thương mại truyền thông	(2,30)	-	(100)
Khác	0,38	0,27	41,7
Tổng cộng	163,10	82,28	98,23

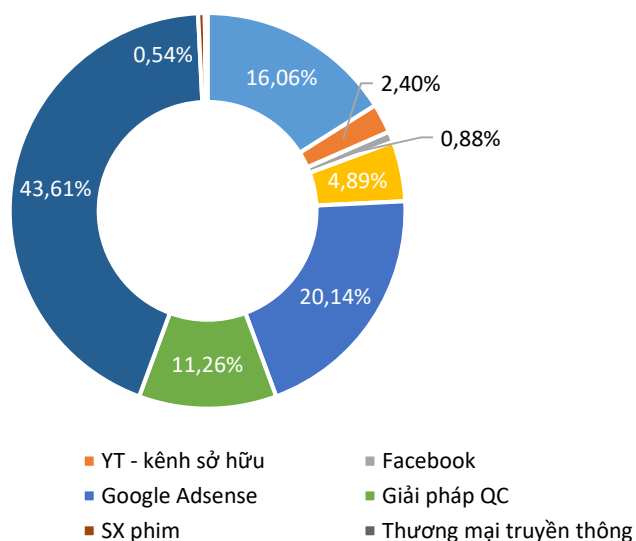
(*) Đã bao gồm trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tại SPRINGme (11,3 tỷ đồng) và chi phí thẩm định đầu tư cho ScaleLab (6,9 tỷ đồng).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

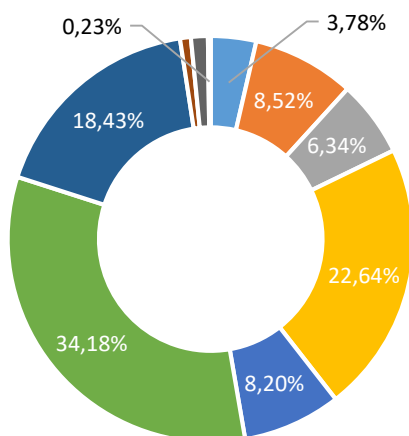
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu lợi nhuận



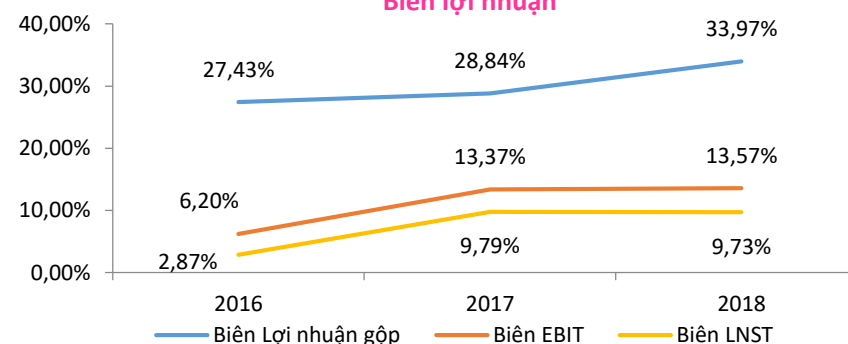
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.1 Đánh giá khả năng sinh lời

Biên lợi nhuận ròng trong năm 2018 được duy trì ở mức 9,7%, tương đương với năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 37,19% xuống 17,25% do nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tại thời điểm cuối năm 2018 đã tăng gần gấp 5 lần so với năm 2017 do việc phát hành cổ phần riêng lẻ. Vì nguồn tiền này mới về cuối tháng 8 năm 2018 nên doanh thu cũng như lợi nhuận không tăng trưởng kịp so với tốc độ nguồn vốn, tuy nhiên nếu so sánh với cùng kỳ năm 2017 thì mức độ tăng trưởng lợi nhuận năm 2018 là đáng kể.

Biên lợi nhuận



1.2 Về việc quản lý nguồn vốn

Vòng quay vốn lưu động luôn ổn định và cải thiện qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 đạt 4,21 lần, tăng gần gấp 3 lần so với năm 2017 do có nguồn vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ. Ban Tổng Giám đốc đã và đang tiến hành sử dụng nguồn vốn này để tăng cường đầu tư mua bán sáp nhập cũng như đẩy mạnh các mảng kinh doanh chính của Tập đoàn nhằm đạt được lợi ích cao nhất cho cổ đông. Ngoài ra, Tập đoàn cũng phân tán rủi ro bằng cách mua trái phiếu của các tập đoàn lớn và gửi tiền tại ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động của Tập đoàn tại mọi thời điểm.

1.3 Nợ phải thu khách hàng

Với tỷ trọng 15% tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu được theo dõi và quản lý một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ cũng như bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động cho hoạt động của Tập đoàn. Vòng quay khoản phải thu tăng dần qua các năm cho thấy sự ổn định và hiệu quả của việc thu hồi nợ của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

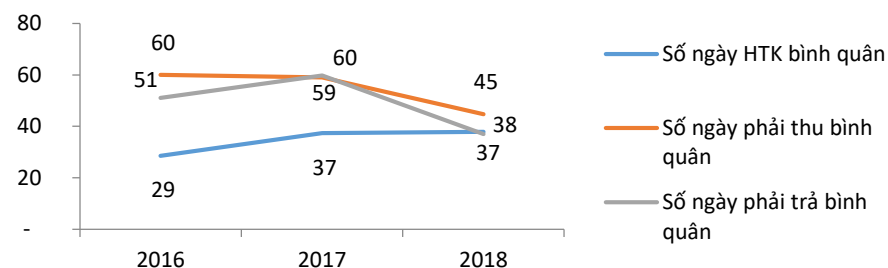
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.4 Hàng tồn kho

Chiếm 9% trên tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chủ yếu bao gồm các chương trình truyền hình đang sản xuất và hàng hóa thương mại. Vòng quay hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm, phù hợp với chính sách quản lý của Tập đoàn. Tập đoàn không phát sinh hàng tồn kho chậm lưu chuyển đáng kể nào trong năm 2018 cũng như trong các năm qua.

Các chỉ số vốn lưu động tiêu biểu



1.5 Nợ phải trả

Nợ phải trả chỉ chiếm 20% trên tổng nguồn vốn cho thấy khả năng thanh khoản tốt của Tập đoàn. Trong năm, Tập đoàn luôn duy trì việc thanh toán đúng hạn hoặc thậm chí thanh toán trả trước cho các đối tác/nhà cung cấp để được hưởng các ưu đãi tốt hơn từ các đơn vị này (cụ thể như hưởng chiết khấu hoa hồng đại lý cao hơn).

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.6 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,28	1,51	4,21
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,06	1,26	3,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,69	0,49	0,21
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	2,23	0,98	0,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	12,77	9,76	9,64
Vòng quay các khoản phải thu	lần	6,08	6,19	8,17
Vòng quay các khoản phải trả	lần	7,15	6,11	9,88
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,59	1,28	0,85
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		2,87%	9,79%	9,73%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu		15,29%	37,19%	17,25%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		4,58%	16,26%	12,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần		4,39%	11,57%	12,41%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

2 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận này luôn làm việc chặt chẽ với BTGD để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác và kịp thời.

Trong năm 2018, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên tiếp xúc với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước, cũng như tích cực tham dự các hội thảo của các công ty chứng khoán. Các bản tin về Tập đoàn cũng được gửi định kỳ tới cổ đông ngay khi Tập đoàn công bố báo cáo tài chính hoặc các thông tin bất thường về những chuyển biến trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông Tin Nhà Đầu Tư của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations

3 Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu

Hợp tác về khai thác và phân phối nội dung trên các nền tảng hiện có



Năm 2018 ghi nhận bước ngoặt lớn của Tập đoàn Yeah1 khi lần đầu tiên hợp tác với Tập đoàn đa quốc gia ở mảng truyền thông kỹ thuật số. Đáng chú ý là việc một công ty con của Tập đoàn là Yeah1 Network đã trở thành đối tác chiến lược phân phối một số bộ phim kinh điển của Television Broadcasts Limited ("TVB") trên tất cả nền tảng của Yeah1 Network tại tất cả các thị trường trừ Mỹ và Malaysia.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

3 Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu (tiếp theo)

Hợp tác về khai thác và phân phối nội dung trên các nền tảng hiện có (tiếp theo)

Bên cạnh đó, Yeah1 Network đã trở thành đối tác độc quyền phân phối nội dung dành cho trẻ em của Nickoladeon - tập đoàn sản xuất và phân phối nội dung dành cho trẻ em lớn nhất trên thế giới có trụ sở tại Mỹ, trên nền tảng kỹ thuật số trong thời gian 3 năm bắt đầu từ năm 2019 tại thị trường Việt Nam và Thái Lan. Tương tự, Yeah1 Network cũng đã trở thành đối tác phân phối kho nội dung hơn 20.000 video của LADbible, một công ty có trụ sở tại Anh, trong thời gian 3 năm kể từ cuối năm 2018.

Hợp tác về đầu tư, sản xuất và phân phối nội dung

Trong năm 2018, Yeah1 Network đã hợp tác với chủ sở hữu của mạng đa kênh (MCN) ở Pháp chuyên về nội dung cho trẻ em, gia đình và phim hoạt hình, để thành lập công ty Something Big Pte. Ltd trụ sở tại Singapore. Mục tiêu của việc hợp tác này là để đầu tư và sản xuất các nội dung dành cho trẻ em, một trong các thể loại nội dung luôn được Tập đoàn Yeah1 chú trọng phát triển.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

4 Hoạt động phát triển các mảng kinh doanh khác

Trong năm 2018, Tập đoàn Yeah1 đã hợp tác với Tập đoàn AKS để ra mắt nhóm thần tượng toàn nữ đầu tiên tại Việt Nam - SGO48 hoạt động theo mô hình nhóm nhạc nổi tiếng AKB48 của Nhật Bản. Màn trình diễn ra mắt được tổ chức vào ngày 22 tháng 12 năm 2018 và thu hút hơn 1.500 khán giả. Sau lễ ra mắt thành công, nhóm nhạc SGO48 đã được mời dự nhiều sự kiện lớn, bao gồm Sự kiện của Honda (05/01/2019 – 30.000 khán giả), Đại hội Âm nhạc tại Sân vận động Mỹ Đình (19/01/2019 – hơn 35.000 khán giả), lễ hội văn hóa Nhật Bản – Việt Nam tại Công viên 23/9 (20/01/2019). Chuyến công diễn quốc tế đầu tiên ở Băng Cốc, Thái Lan, được tổ chức ngày 27 tháng 1 năm 2019 với sự tham gia của tất cả các nhóm chị em của AKS từ Nhật Bản (AKB48), Thái Lan (BNK48), SNH48 (Trung Quốc) và MNL48 (Philippines).



Nhóm nhạc SGO48 hứa hẹn sẽ đóng góp vào hệ thống các nhân vật có tầm ảnh hưởng mà Tập đoàn đang xây dựng, đồng thời cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện hơn cho các nhãn hàng.

Ngoài ra, Tập đoàn đang tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác phát triển trò chơi điện tử lớn trên thế giới, bao gồm Unity nền tảng lập trình trò chơi điện tử (Game Engine) và Iron source, đơn vị quảng cáo và phân phối trò chơi điện tử toàn cầu.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

5 Hoạt động sử dụng vốn

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, Tập đoàn đã phát hành riêng lẻ thành công 3.910.000 cổ phiếu giá 300.000 đồng/cổ phiếu và thu về tổng số tiền là 1.173.000.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1406/2018/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 6 năm 2018, mục đích chào bán cổ phiếu riêng lẻ là để huy động nguồn vốn để thực hiện việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Tập đoàn và các công ty thành viên)	703.800.000.000
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Công ty và các công ty thành viên)	234.600.000.000
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	234.600.000.000
Tổng cộng	1.173.000.000.000

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

5 Hoạt động sử dụng vốn (tiếp theo)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 0412B/2018/NQ/ĐHĐCĐBT ngày 4 tháng 12 năm 2018, tiến độ sử dụng vốn đã thực hiện được báo cáo và kế hoạch sử dụng vốn cổ phần tại ngày 15 tháng 3 năm 2019 được thay đổi và được duyệt như sau:

Đơn vị: đồng

Mảng	Số tiền	Số tiền đã sử dụng		Tỷ lệ đã sử dụng
		đến ngày 15/3/2019	Số tiền còn lại	
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan	714.940.216.154	171.904.465.854	543.035.750.300	24%
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông	201.150.000.000	6.000.000.000	195.150.000.000	3%
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	231.037.783.846	164.652.676.038	66.385.107.808	71%
4. Thanh toán phí tư vấn	25.872.000.000	25.872.000.000	-	100%
Tổng cộng	1.173.000.000.000	368.429.141.892	804.570.858.108	31%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

6 Hoạt động sản xuất phim và xuất bản nội dung số

Năm 2018 đánh dấu một năm thành công của lĩnh vực sản xuất phim, Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại sứ trẻ (“CMG”) đã tham gia vào phim Việt có doanh thu cao nhất là Siêu Sao Siêu Ngổ. Trong năm, CMG tham gia đầu tư, sản xuất và quảng bá cho 12/35 phim được phát hành tại Việt Nam. Bên cạnh đó, một số bộ phim đã được CMG sản xuất trong năm 2018 và dự kiến phát hành trong năm 2019 bao gồm Thiên Linh Cái, Gameshow Tử Thần, Táo Quậy và Thang Máy Ma. Về chỉ tiêu tài chính, CMG đóng góp 9 tỷ đồng vào doanh thu năm 2018 của Tập đoàn. Với việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh vốn có, CMG sẽ kết hợp mạnh mẽ hơn với các đơn vị khác trong Tập đoàn để thiết kế và tư vấn cho các đối tác gói quảng cáo toàn diện hơn, qua đó, thúc đẩy tăng trưởng KQKD của CMG.



Liên quan đến hoạt động xuất bản nội dung số, Tập đoàn đã không ngừng xây dựng kênh và hợp tác sản xuất các nội dung dành cho trẻ em. Các nội dung này thường không có ngôn ngữ và có thể xuất khẩu toàn cầu. Đáng chú ý là 2 kênh Chicky Dessin Animie En Francais và Petit đã nhanh chóng thu hút gần 1 triệu và 800 ngàn người theo dõi.

Về nội dung trên truyền hình, Công ty Yeah1 Entertainment đã sản xuất nhiều chương trình thu hút đông đảo người xem, nổi bật là các chương trình như *Đi cùng Duy*, *Không gian Xanh*, *Bữa Cơm cho Mẹ*. Với mảng này, Tập đoàn Yeah1 sẽ đẩy mạnh việc mua/hợp tác bản quyền phim truyền hình dài tập và phát sóng đồng thời trên 3 kênh truyền hình Yeah1Family, Yeah1TV và IMovie để gia tăng độ phủ và tăng xếp hạng của kênh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (TIẾP THEO)

7 Nhân sự

Quản lý lao động - tiền lương: Trong năm 2018, Tập đoàn đã rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban thuộc Công ty mẹ và các công ty thành viên, từng bước chuẩn hóa các bảng mô tả công việc và chính sách đãi ngộ phù hợp với thị trường lao động.

Công tác tuyển dụng: Nhằm đảm bảo nhân sự chất lượng, Tập đoàn đã đa dạng việc tuyển dụng từ nhiều nguồn như thông qua giới thiệu nội bộ và sử dụng các gói tuyển dụng có chất lượng từ đơn vị uy tín.

Yeah1 Network, một công ty thành viên, đã trở thành 1 trong 50 nhà tuyển dụng ấn tượng nhất trong năm 2018.

Công tác đào tạo – phát triển: Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực không chỉ được thực hiện thông qua các buổi đào tạo, chia sẻ định kỳ mà còn được thực hiện xuyên suốt trong các công việc hàng ngày.

Công tác đánh giá năng lực: Tập đoàn đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Bộ đánh giá năng lực nhân viên và đang triển khai đánh giá thử nghiệm năng lực đối với cấp Quản lý, từ đó nhân rộng mô hình này cho từng nhóm đối tượng phù hợp.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có 20 công ty con, hoạt động chủ yếu trên 4 mảng kinh doanh chính. Chi tiết như sau:

1 Mảng truyền hình truyền thống

Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1 ("YEE")

YEE hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1Family trên sóng VTC4. Yeah1Family đang là một trong những lựa chọn đầu tiên của giới trẻ và các thành viên trong gia đình tại Việt Nam. Hơn 2/3 lượt xem của kênh là phụ nữ trong độ tuổi 25 – 34, đối tượng quyết định phần lớn ngân sách tiêu dùng.

Nội dung của Yeah1 Family tập trung về xu hướng thời trang, phong cách sống, chăm sóc sức khỏe và mẹo vặt gia đình. Năm 2018, Yeah1Family duy trì top 10 về xếp hạng kênh trong các khung giờ vàng. Trong năm 2018, YEE đóng góp 209 tỷ doanh thu và 22,8 tỷ lợi nhuận sau thuế cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1 ("YEB")

YEB hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1TV trên sóng VTCab. Hơn 2/3 lượt xem của kênh là phụ nữ trong độ tuổi 20 – 24.

Nội dung của Yeah1 TV tập trung về Trò chuyện trên sóng truyền hình, phong cách sống, chương trình vừa học vừa chơi, truyền hình thực tế, buổi biểu diễn âm nhạc, các phim truyền hình Việt Nam và thế giới. Trong năm 2018, YEB đóng góp 141 tỷ doanh thu và 9,3 tỷ lợi nhuận sau thuế cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Giải trí Rồng ("DEMT")

DEMT đang khai thác và vận hành kênh truyền hình IMovie trên sóng BTV5 với đối tượng khán giả chủ yếu là phụ nữ, nằm ở độ tuổi 20-24 và trên 60.

IMovie hiện đang tập trung chủ yếu vào việc khai thác các phim truyền hình Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Hàn Quốc. Trong năm 2018, DEMT đóng góp 64 tỷ doanh thu và 10,8 tỷ lợi nhuận sau thuế cho Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

1 Mạng truyền hình truyền thống (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Truyền thông On+ ("On+")

On+ được thành lập với mục đích khai thác và vận hành kênh UM Channel, sản phẩm hợp tác với Universal Music Group ("UMG"), tập đoàn chuyên về lĩnh vực sản xuất và quảng bá âm nhạc hàng đầu thế giới có trụ sở tại Mỹ. Đối tượng khán giả nhắm tới là giới trẻ, nằm ở độ tuổi 15 – 29.

Nội dung của UM Channel tập trung về âm nhạc trong nước và quốc tế. UM Channel hiện là kênh âm nhạc duy nhất tại Việt Nam được UMG cấp bản quyền cho tất cả sản phẩm âm nhạc quốc tế được phát sóng tại Việt Nam. UM Channel sẽ chính thức đi vào hoạt động vào năm 2019 và dự kiến sẽ tham gia đầu tư chuỗi sự kiện âm nhạc cho các ca sĩ nổi tiếng lần đầu tiên tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo TNT ("TNT")

TNT là một trong những đại lý chuyên cung cấp dịch vụ quảng cáo trên truyền hình lớn nhất cả nước, bao gồm việc cung cấp các khung giờ quảng cáo trên 16 kênh truyền hình trải dài từ HTV7, HTV9, CTV, LA34, THPTCT đến các kênh truyền hình địa phương, hỗ trợ tư vấn và đưa ra giải pháp quảng cáo hiệu quả cho khách hàng, tài trợ và tổ chức các chương trình và sự kiện để đa dạng hóa phương thức quảng cáo, mua bán bản quyền phim, hợp tác khai thác các khung giờ cố định trên một số kênh truyền hình. Trong năm 2018, TNT đóng góp 293 tỷ doanh thu và 18,4 tỷ lợi nhuận sau thuế cho Tập đoàn.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2 Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam ("YNV"), Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd. ("YNS"), Công ty Cổ phần NVU ("NVU") và Công ty TNHH Nội Dung Số ("NDS") (gọi chung là "Yeah1 Network")

Yeah1 Network đang hoạt động kinh doanh trên tất cả nền tảng kỹ thuật số bao gồm YouTube, Facebook và Google. Cụ thể:

- Nền tảng YouTube: Yeah1 Network hiện đang là đối tác của YouTube trong việc quản lý hệ thống đa kênh ("Multi-channel-network - MCN"), tại thời điểm 31.12.2018, Yeah1 Network đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 1.300 kênh của đối tác, tỷ lệ chia sẻ doanh thu với các chủ kênh nằm trong khoảng 70% - 95%; Bên cạnh đó, Yeah1 Network sở hữu và vận hành trên 75 kênh với tỷ suất lợi nhuận ròng trung bình là 50%. Năm 2018, doanh thu từ việc quản lý kênh đối tác và các kênh tự sở hữu lần lượt là 270 tỷ đồng và 40 tỷ đồng.
- Nền tảng Facebook: tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Yeah1 Network đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 40 trang Facebook ("fanpage") của đối tác và trên 20 fanpage tự sở hữu. Tháng 12 năm 2018, Yeah1 Network chính thức trở thành một trong số ít đối tác được quyền khai thác thương mại trên nền tảng Facebook thông qua công cụ quảng cáo Ads Breaks.
- Nền tảng quảng cáo trên trang mạng ("website"): Yeah1 Network hiện đang là đối tác của Google và Adnetwork trong việc quản lý và vận hành các trang mạng ("website"). Yeah1 Network đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 25 website với doanh thu trong năm 2018 là 82 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng trung bình là 40%. Bên cạnh đó, Yeah1 Network hiện đang sở hữu và vận hành trên 10 website với doanh thu trong năm 2018 là 19 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng khoảng 50%;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2 Mảng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan (tiếp theo)

- Dịch vụ cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng ("Premium sales"): Dựa vào nguồn lực sẵn có, Yeah1 Network đã và đang cung cấp các giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng, bao gồm tổ chức sự kiện ("event"), chiến dịch quảng cáo số ("digital campaign"), chiến dịch phát sóng trực tiếp trên nền tảng kỹ thuật số ("live-stream") cho các sự kiện lớn, sản xuất các sản phẩm âm nhạc ("Music video") và chương trình quảng cáo theo yêu cầu của khách hàng ("TVC" hoặc "viral clip"). Các sản phẩm của Yeah1 Network đang dần tạo được chỗ đứng và tiếng vang trong thị trường quảng cáo tại Việt Nam. Đặc biệt, các chương trình live-stream và viral clip có độ tương tác đứng đầu tại Việt Nam cho các thương hiệu lớn như Samsung, Pepsi và Grab. Trong năm 2018, doanh thu đến từ dịch vụ này 189 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng tầm 30%.

Công ty Cổ phần ZeroZ Creative ("ZeroZ")

ZeroZ là đơn vị chuyên sản xuất các chương trình quảng cáo và tham gia vào các khâu sản xuất phim. Mặc dù mới thành lập từ đầu năm 2018, ZeroZ đã có đóng góp tích cực và trở thành một phần không thể tách rời trong hệ sinh thái truyền thông của Tập đoàn Yeah1.

Công ty Cổ phần SMB ("SMB")

Được thành lập vào cuối năm 2017, SMB chuyên cung cấp các giải pháp quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật chủ yếu cho khách hàng vừa và nhỏ. Ngoài ra, SMB cũng hợp tác cùng Yeah1 Network trong các chiến dịch quảng cáo số để mang lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2 Mảng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink và Công ty Netlink Online Corporation ("Netlink")

Netlink là đối tác Việt Nam duy nhất của Google trong việc cung cấp dịch vụ và tối ưu hóa doanh thu quảng cáo thông qua công cụ AdSense, DoubleClick Ad Exchange và DoubleClick for Publisher cho hơn 1.300 trang mạng và ứng dụng ("Publishers & Developers") trên toàn cầu. Ngoài ra, Netlink hiện đang sở hữu và khai thác quảng cáo trên hai trang tin tức là hay.tv và tinmoi.vn, đây là những trang đang cập nhật xu hướng của giới trẻ và hứa hẹn sẽ là lĩnh vực quảng cáo đầy tiềm năng.

Với sự tăng trưởng của xu hướng Quảng cáo Số và việc Google AdSense tiếp tục nắm giữ thị phần lớn tại Đông Nam Á, Netlink đang sẵn sàng để tiếp tục tăng trưởng vượt trội để đạt vị trí dẫn đầu trong mảng cung cấp dịch vụ quảng cáo số cho cả Publisher và nhà quảng cáo. Trong năm 2018, Netlink đóng góp 323 tỷ đồng doanh thu cho Tập đoàn.

3 Mảng sản xuất phim và các dịch vụ liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ ("CMG")

CMG là liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 và CMG Asia, được thành lập vào năm 2015. CMG được biết đến là 1 trong 3 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phim hiệu quả nhất tại Việt Nam. CMG đã đầu tư, sản xuất và quảng bá bộ phim có doanh thu cao nhất tính đến năm 2018 là Siêu Sao Siêu Ngổ. Ngoài ra, CMG có tham gia hợp tác sản xuất và làm dịch vụ phim cho 12 trong tổng số 35 phim được phát hành tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần Thương mại Thế giới phim ("TGF")

Bên cạnh các mảng kinh doanh tương tự như CMG, TGF còn tham gia vào việc mua và phân phối bản quyền phim tại thị trường Việt Nam từ các đối tác nước ngoài. Tuy nhiên, TGF đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ để giải thể nằm trong kế hoạch tinh gọn cơ cấu tổ chức Tập đoàn của HĐQT.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

4 Mạng Thương mại Truyền thông

Công ty Cổ phần YAG Entertainment ("YAG")

Được thành lập vào tháng 7 năm 2018, YAG, liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 với AKS, là đơn vị quản lý của nhóm nhạc SGO48 gồm 28 thành viên hoạt động theo mô hình nhóm nhạc nổi tiếng AKB48 tại Nhật Bản. Hoạt động chính của YAG là quản lý và đào tạo ca sĩ, phát hành sản phẩm âm nhạc, tổ chức sự kiện âm nhạc, sản xuất phim và các dịch vụ quảng cáo khác. Mặc dù chính thức ra mắt khán giả vào cuối năm 2018, SGO48 đã gây được sự chú ý của cộng đồng người yêu âm nhạc. Đặc biệt, SGO48 đã chính thức trở thành đại sứ thương hiệu cho Honda Việt Nam trong vòng 18 tháng.

Công ty TNHH SGO48 ("SGO48")

SGO48 được thành lập với mục đích trở thành đại lý quảng cáo cho nhóm nhạc SGO48 nhằm hỗ trợ nhóm nhạc trong việc xây dựng thương hiệu tại thị trường Việt Nam và Đông Nam Á.

CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT



Đầu tháng 11 năm 2018, Cổ phiếu Tập đoàn Yeah1 là một trong 3 cổ phiếu của Việt Nam được thêm vào rổ chỉ số MSCI (MSCI Frontier Markets Small Cap Indexes) cùng với hai cổ phiếu lớn trên sàn là DHG và VGC. MSCI là công ty uy tín

trong lĩnh vực cung cấp các công cụ phân tích thị trường tài chính và xây dựng các chỉ số tham chiếu cho các nhà đầu tư trên thị trường cổ phiếu, trái phiếu để đo lường hiệu quả hoạt động đầu tư trên toàn cầu.

Ngoài ra, vào tháng 12 năm 2018, tại lễ trao giải Asia Enterprise Brand Awards - giải thưởng danh giá về lĩnh vực Truyền thông và Tiếp thị tại Châu Á, tập đoàn Yeah1 đã vinh dự nhận Giải thưởng đặc biệt này vì những đóng góp trong lĩnh vực truyền thông tại Việt Nam và khu vực. Giải thưởng là hạng mục chỉ dành cho các tập đoàn nổi bật trong khu vực châu Á. Những ứng viên được chọn lựa

phải đảm bảo tiêu chí thương hiệu đạt uy tín, danh tiếng; luôn dẫn đầu trong việc sáng tạo và mang đến những xu hướng mới trong lĩnh vực công ty hoạt động. Bên cạnh Tập đoàn Yeah1, nhiều tên tuổi lớn như Singapore Airlines, Jumbo Group... và các tập đoàn khác trong lĩnh vực ẩm thực, giáo dục, nội thất tại khu vực (Singapore, Malaysia...) cũng được vinh danh.





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Những Nguyên Tắc Chính Trong Quy Chế Quản Trị Công Ty Của Tập Đoàn Yeah1

Để cải tiến hoạt động Quản trị công ty (“QTCT”), HĐQT đã điều chỉnh và ban hành Quy chế nội bộ về QTCT và sửa đổi Điều lệ công ty vào tháng 12 năm 2018, kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng bao gồm Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về QTCT áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế QTCT mới của Tập đoàn Yeah1 bao gồm những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trong đó bao gồm việc thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Tiểu ban Kiểm toán, và nhân viên cấp cao. Cơ cấu tổ chức QTCT bảo đảm lợi ích của Tập đoàn được thực hiện thông qua việc công nhận quyền lợi của các bên liên quan và sự đóng góp của họ cho lợi ích lâu dài của Tập đoàn.

HĐQT đã từng bước cải thiện hoạt động QTCT từ các cấp độ khác nhau như Tuân thủ pháp luật và các quy định dưới luật một cách toàn diện và chặt chẽ nhằm nâng cao uy tín của Tập đoàn; thực hiện các bước khởi đầu trong cải tiến QTCT và áp dụng các hệ thống QTCT tiên tiến để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn với chi phí cạnh tranh; phân tích xếp hạng về QTCT để cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

HĐQT đang từng bước xây dựng và áp dụng các chính sách liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị nhằm hướng đến mô hình kinh doanh bền vững.

Ngoài ra, HĐQT đánh giá cao công sức của những nhân viên có đóng góp và có chính sách đãi ngộ phù hợp.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Những Nguyên Tắc Chính Trong Quy Chế Quản Trị Công Ty Của Tập Đoàn Yeah1 (tiếp theo)

STT	Loại nguyên tắc	Chi tiết nguyên tắc	Những điểm nổi bật áp dụng tại Tập đoàn Yeah1 ngoài những tuân thủ theo luật
1	Quyền của Cổ đông	Quyền tham gia và phát biểu trong ĐHĐCĐ, các tài liệu được thông báo; tiếp cận thông tin	Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để Cổ đông được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các Cổ đông khác. Các nội dung bổ sung luôn thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ thường niên/bất thường. Chủ tịch HĐQT, Trưởng TBKT (trước đây là Trưởng Ban Kiểm soát) và TGD tham dự đầy đủ các ĐHĐCĐ.
		Thông báo ĐHĐCĐ thường niên	Công ty thực hiện mức tuân thủ khi thông báo về ĐHĐCĐ trước 15 ngày trước ngày họp.
2	CBTT và minh bạch	Chất lượng của BCTC	Đối với BCTC kiểm toán, Công ty không nhận được “ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, “ý kiến kiểm toán trái ngược”, “từ chối đưa ra ý kiến” hay sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán. Ngoài ra, Công ty thực hiện CBTT công khai thu nhập của các nhân sự quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.
3	Trách nhiệm của HĐQT	Cấu trúc HĐQT	Công ty thực hiện tốt cấu trúc HĐQT liên quan đến chuyên môn hóa khi xác định rõ thành viên (“TV”) độc lập HĐQT của Công ty. Công ty có thực hiện bổ nhiệm Tiểu ban Nhân sự và phát triển nguồn nhân lực; Tiểu ban Kiểm toán; Tiểu ban Tài chính - Đầu tư trực thuộc HĐQT trong đó ưu tiên thực hiện quy trình xác định chất lượng của TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CƠ CẤU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tập đoàn và ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp, Điều lệ và Quy chế QTCT quy định. Tất cả các Cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ. HĐQT đóng vai trò trung tâm trong khuôn khổ QTCT, chịu trách nhiệm chỉ đạo và xây dựng chiến lược của Công ty cùng những ưu tiên trong kinh doanh, bao gồm cả kế hoạch kinh doanh và tài chính thường niên, cũng như chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của BTGD. HĐQT hiện tại gồm có 08 Thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm.

Cuối năm 2018, Tập đoàn đã thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm hỗ trợ quản trị các hoạt động khác nhau bao gồm Kiểm toán, Tài chính-Đầu tư, Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực. Mỗi Tiểu ban đều có quy chế hoạt động riêng để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

TGD do HĐQT bổ nhiệm, là người quản lý chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. BTGD bao gồm 04 thành viên chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn và triển khai các quyết định của HĐQT bên cạnh sự hỗ trợ đặc lực về mặt tài chính kế toán của Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng. BTGD hiện nay của Tập đoàn là những người có kinh nghiệm nhiều năm về quản lý điều hành.

QTCT không phải là một công việc có thể thực hiện trong ngắn hạn mà là một quá trình diễn ra liên tục. Vì vậy, Công ty phải thường xuyên cập nhật và rà soát lại các cơ cấu và các quy trình QTCT đang áp dụng. Sau khi được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ bất thường tháng 12 năm 2018, Tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy chế QTCT, Điều lệ để đảm bảo tuân thủ những quy định mới trong Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ tháng 11 năm 2017. Đây là nền tảng về nguyên tắc điều hành, quản lý để Tập đoàn áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tận dụng tối đa các nguồn lực trong điều hành, quản lý doanh nghiệp.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Nhượng Tổng	Chủ tịch	06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
2	Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	31/01/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
3	Ông Don Di Lam	Thành viên	27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	6/7	86%	Bận công việc
4	Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên	14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên	10/04/2018	5/6	83%	Bận công việc
6	Ông Punnya Niraan De Silva	Thành viên	10/04/2018	6/6	100%	
7	Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên	10/04/2018	5/6	83%	Bận công việc
8	Ông Lý Trường Chiến	Thành viên	10/04/2018	4/6	67%	Bận công việc

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến hết ngày 9 tháng 4 năm 2018, HĐQT đã có 1 buổi họp với sự tham gia đầy đủ của 4 thành viên: Ông Nguyễn Ảnh Nhưượng Tổng (Chủ tịch), Ông Đào Phúc Trí (Thành viên), Ông Don Di Lam (Thành viên), Ông Hoàng Đức Trung (Thành viên). Các thành viên này đã được ĐHĐCĐ thường niên miễn nhiệm và tái bổ nhiệm toàn bộ vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 tại ngày 10 tháng 4 năm 2018 cùng với 4 thành viên bổ sung khác.

2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ BTGD và các cán bộ quản lý cấp cao khác hoạt động kinh doanh phù hợp theo chiến lược của từng thời kỳ nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2018, kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động hàng ngày có ảnh hưởng đến uy tín và kết quả kinh doanh của Công ty. Đơn đốc và kiểm tra việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, tuân thủ đúng tinh thần pháp luật yêu cầu đối với công ty niêm yết.

3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Các tiểu ban được thành lập vào 04 tháng 12 năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông bất thường năm 2018.

- **Tiểu ban Kiểm toán:** thực hiện các công việc theo chức năng của Tiểu ban Kiểm toán theo Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Tiểu ban; Quy định của Tập đoàn và pháp luật.
- **Tiểu ban Tài Chính - Đầu tư:** thực hiện các công việc liên quan đến tài chính, đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn và các vấn đề khác.
- **Tiểu ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực:** thực hiện các chức năng liên quan đến việc hoạch định chính sách phát triển nhân sự, chế độ đãi ngộ và các vấn đề khác.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0101-YEG/2018/NQ-HĐQT	01/01/2018	Mua bổ sung 25% cổ phần của Công ty cổ phần Truyền thông và Trực tuyến Netlink
2	0301-YEG/2018/NQ-HĐQT	03/01/2018	Thành lập công ty con: Công ty cổ phần ZeroZ Creative
3	2501-YEG/2018/NQ-HĐQT	25/01/2018	Mua 51% cổ phần của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC
4	2003-YEG/2018/NQ-HĐQT	20/03/2018	Xử lý khoản đầu tư vào công ty liên kết Công ty cổ phần Tin học và Truyền thông kết nối trẻ Kế hoạch Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018 và Nội dung khác
5	0504-YEG/2018/NQ-HĐQT	05/04/2018	Thành lập công ty con: Công ty cổ phần YAG Entertainment
6	0184-YEG/2018/NQ-HĐQT	10/04/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Sửa đổi điều 6 điều lệ Công ty nội dung về vốn điều lệ sau khi tăng 273.699.680.000 đồng
7	1205-YEG/2018/NQ-HĐQT	12/05/2018	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc điều hành và Phó Tổng giám đốc chiến lược Bổ nhiệm người quản trị nội bộ công ty và thư ký HĐQT
8	1705-YEG/2018/NQ-HĐQT	17/05/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Ban hành Quy trình nội bộ về Công bố thông tin Thống nhất chủ trương hợp tác với các cá nhân sở hữu Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Quảng cáo Truyền Thông AM thành lập công ty mới hoạt động trong lĩnh vực truyền thông

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	2805- YEG/2018/NQ- HĐQT	28/05/2018	Triển khai phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư trong nước và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ gửi UBCKNN Danh sách nhà đầu tư dự kiến
10	0106- YEG/2018/NQ- HĐQT	01/06/2018	Giá dự kiến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM
11	0606- YEG/2018/NQ- HĐQT	06/06/2018	Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty khi niêm yết trên sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM
12	1406- YEG/2018/NQ- HĐQT	14/06/2018	Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ
13	2006- YEG/2018/NQ- HĐQT	20/06/2018	Phê duyệt dùng hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của một số công ty con
14	1607- YEG/2018/NQ- HĐQT	16/07/2018	Thông qua chi tiết thời gian sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ
15	2408- YEG/2018/NQ- HĐQT	24/08/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty lên 312.799.680.000 đồng tương ứng số cổ phần 31.279.968 cp Sửa đổi điều 6 điều lệ Công ty về vốn điều lệ và số lượng cổ phần
16	2708- YEG/2018/NQ- HĐQT	27/08/2018	Thông qua chủ trương xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc chia thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	3108- YEG/2018/NQ- HĐQT	31/08/2018	Thành lập công ty con Công ty TNHH SGO48 Agency
18	2809A- YEG/2018/QĐ- HĐQT	28/09/2018	Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng bà Trần Thị Lào theo đơn từ nghiệm và Bổ nhiệm ông Võ Thái Phong vào vị trí kế toán trưởng
19	1010A- YEG/2018/NQ- HĐQT	10/10/2018	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
20	2510A- YEG/2018/NQ- HĐQT	25/10/2018	Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông bất thường (thay thế việc triệu tập lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 1010A-YEG/2018/NQ-HĐQT)
21	1511- YEG/2018/NQ- HĐQT	15/11/2018	Điều chỉnh tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành riêng lẻ 3.910.000 cổ phần
22	1212- YEG/2018/NQ- HĐQT	12/12/2018	Giao Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Giải trí Rồng



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO

1 Nguyên tắc chung

Hoạt động quản trị rủi ro là một phần không thể thiếu và không tách rời với mọi quá trình hoạt động của Tập đoàn. Hoạt động quản trị rủi ro được tổ chức theo phân cấp, phân quyền và thực hiện thống nhất tại các cấp trong toàn Tập đoàn nhằm tối đa hóa các lợi ích. Hàng năm, BTGD chỉ đạo xây dựng và phê duyệt khung quản lý rủi ro chung cho toàn Tập đoàn.

Khung quản lý rủi ro được thiết lập với các nội dung chính như sau:

- Chính sách quản lý rủi ro;
- Cơ cấu tổ chức về quản lý rủi ro;
- Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi;
- Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp.

2 Mô hình quản trị rủi ro

Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các công ty thành viên (“CTTV”), đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa Tập đoàn và các CTTV. Tập đoàn đã xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ để kiểm soát và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro được tích cực triển khai đến từng phòng ban ở tất cả các CTTV nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các tác động có thể xảy ra đến hoạt động kinh doanh và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để Tập đoàn đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, đo lường, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro

3.1 Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường do loại hình kinh doanh đặc thù là cung cấp dịch vụ giải trí trên nhiều phương tiện khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> • Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ở thị trường trong nước và quốc tế; • Sản xuất và phân phối các nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu; • Tăng cường đào tạo chất lượng nguồn nhân sự, đặc biệt là đội ngũ công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu cạnh tranh; • Liên tục cải tiến quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.
Rủi ro truyền thông	Rủi ro suy giảm danh tiếng và ảnh hưởng kết quả kinh doanh do không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng.	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng và nâng cao chất lượng của Bộ phận Quản lý truyền thông; • Theo dõi và phản ánh kịp thời các thông tin truyền thông tiêu cực thông qua công cụ tự động và đội xử lý khủng hoảng.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro hoạt động quản lý mạng đa kênh trên nền tảng YouTube (“MCN”)	Với vai trò là trung gian trong việc quản lý kênh, MCN có trách nhiệm kiểm duyệt nội dung của tất cả kênh trong hệ thống để tuân thủ các chính sách và quy định của YouTube. Tuy nhiên do khối lượng nội dung mới lớn nên việc kiểm soát có thể thiếu chặt chẽ.	<ul style="list-style-type: none"> • Thường xuyên cập nhật bộ tiêu chuẩn đánh giá kênh; • Tăng cường việc kiểm tra, rà soát nội dung được đăng tải; • Định kỳ hàng tháng cập nhật chính sách của YouTube với tất cả các đối tác để đảm bảo tuân thủ các chính sách này; • Liên tục cập nhật mọi sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của YouTube; • Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.
Rủi ro thay đổi các chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn	Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu dựa trên 3 nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook, YouTube và Google. Bất kỳ sự thay đổi nào trên 3 nền tảng này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư đa dạng hóa các nền tảng kỹ thuật số (như Instagram, Twitter) ngoài các nền tảng cũ; • Định kỳ cập nhật chính sách của các nền tảng kỹ thuật số đến tất cả các nhà sáng tạo nội dung để đảm bảo việc tuân thủ; • Bất kỳ sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của các nền tảng kỹ thuật số sẽ được cập nhật; • Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro thay đổi thị hiếu người xem trên các nền tảng kỹ thuật số	Thị hiếu người xem liên tục thay đổi theo các xu hướng giải trí mới. Tập đoàn có rủi ro không nhận diện hoặc không nắm bắt xu hướng thay đổi của thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> • Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới; • Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới; • Đầu tư đa dạng hóa các nền tảng kỹ thuật số (như Instagram, Twitter) ngoài các nền tảng cũ.
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> • Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết; • Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, thông tin tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn; • Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến số lượng, chất lượng nhân sự không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của Tập đoàn	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh doanh; • Tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro bảo mật thông tin	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với hoạt động của doanh nghiệp. Những rủi ro đối với các thông tin như rò rỉ, bị chỉnh sửa hoặc đánh cắp đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động và uy tín của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm bảo mật thông tin của Tập đoàn; Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gắn trách nhiệm an toàn thông tin với các nhân viên Tập đoàn nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.
Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ	Với đặc thù là công ty truyền thông phục vụ giới trẻ, xu hướng công nghệ không ngừng thay đổi cộng với thời gian xuất hiện các trào lưu và các nền tảng công nghệ mới ngày càng thu hẹp, Tập đoàn cần kịp thời nắm bắt và vận dụng các công nghệ mới phục vụ cho việc phát triển và tăng trưởng nhằm giảm rủi ro về suy giảm quy mô hoạt động, bị đào thải hoặc bị mua lại.	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới; Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu và xu hướng công nghệ mới.
Rủi ro bị vi phạm bản quyền	Do đặc thù kinh doanh, các nội dung số của Tập đoàn hoặc đối tác có thể bị sao chép trái phép. Điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn và đối tác.	<ul style="list-style-type: none"> Xử lý các vi phạm theo những quy định hiện nay như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật báo chí, Luật tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin, Luật xuất bản... và các cam kết quốc tế về bản quyền; Liên tục cập nhật các chính sách của đối tác.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận từ một số hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài của Tập đoàn như doanh thu quảng cáo, doanh thu từ việc bán bản quyền nội dung số, ...	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ; Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng mua bán ngoại tệ khi cần thiết.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn kho tăng cao hoặc bị đối tác chiếm dụng vốn.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các quy trình về Bán hàng, Mua hàng, Triển khai hợp đồng... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh; Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho; Phân tích và theo dõi tình trạng hàng tồn kho định kỳ để có chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu vòng quay hàng tồn kho; và Đánh giá uy tín và khả năng tài chính của đối tác để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
Rủi ro lãi suất	Tập đoàn có rủi ro về lãi suất với các khoản vay từ các bên thứ ba (chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong chi phí hoạt động kinh doanh).	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên cập nhật thị trường tài chính tiền tệ để có những chiến lược phù hợp; và Xây dựng kế hoạch tài chính đề cao việc tối ưu hoá dòng tiền.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.3 Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tuân thủ pháp luật và các chính sách liên quan tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động kinh doanh	Tập đoàn có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động. Các chính sách về thuế của nước sở tại nhằm đảm bảo Tập đoàn tuân thủ và hoàn thành nghĩa vụ.	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi sát các chính sách, định hướng của các cơ quan Nhà nước, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của truyền thông trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan; Có kế hoạch sử dụng người lao động hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn (pháp lý, thuế...) của nước sở tại.

Tập đoàn cũng đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thông qua việc quản lý các rủi ro (nếu có) liên quan tới môi trường và phát triển bền vững. Các giải pháp cụ thể hiện nay tại Tập đoàn như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

ĐHĐCĐ bất thường ngày 04 tháng 12 năm 2018 đã thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014. Trong đó, Công ty đảm bảo ít nhất 20% số TV HĐQT là thành viên độc lập và có Tiểu ban Kiểm toán (“TBKT”) trực thuộc HĐQT. Theo điều lệ của Tập đoàn Yeah1, tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT. Sau khi mô hình chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2018, dưới sự hỗ trợ của TBKT bao gồm các Thành viên đều có kinh nghiệm đa dạng về chiến lược, quản lý tài chính, pháp lý, kế toán, kiểm soát nội bộ. TBKT là bộ phận tham mưu và hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo tính độc lập, khách quan trong công tác đánh giá hệ thống quản lý và kiểm soát nội bộ. Tiểu ban này sẽ giám sát tính chính xác, tính minh bạch và tính toàn vẹn của các thông tin tài chính công bố; đánh giá năng lực, hiệu quả và tính độc lập của kiểm toán độc lập; đánh giá năng lực và tính hiệu quả của KTNB, hiệu quả hoạt động của QLRR và hệ thống kiểm soát nội bộ. Hiện nay, Yeah1 cũng là một trong số ít công ty niêm yết trên thị trường tiên phong chuyển đổi mô hình hoạt động không tồn tại BKS, được xem là chuẩn mực quản trị doanh nghiệp quốc tế và tuân theo các thông lệ tốt nhất trên thị trường, hiện đang được khuyến khích sử dụng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết.

Cuối năm 2018, Tập đoàn đã thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm hỗ trợ quản trị các hoạt động khác nhau bao gồm Kiểm toán nội bộ, Tài chính-Đầu tư, Nhân sự và phát triển nguồn nhân lực. Mỗi Tiểu ban đều có quy chế hoạt động riêng để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

1 Đặc thù hoạt động kinh doanh

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn trong ngành truyền thông giải trí không tác động trực tiếp và mạnh mẽ như một số công ty trong ngành nghề khác. Tuy nhiên, Tập đoàn luôn coi trọng việc bảo vệ môi trường xuyên suốt các hoạt động của mình. Tập đoàn luôn gắn kết tất cả các hoạt động dù là nhỏ nhất trong mỗi nhân viên, phòng ban, công việc... đến việc bảo vệ và xây dựng một môi trường tốt nhất cho xã hội.

2 Cam kết

Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 cam kết toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ tuyệt đối với yêu cầu của pháp luật, quy định pháp lý tại bất kỳ nơi mà có hoạt động kinh doanh bao gồm tại Việt Nam và trên thế giới.
- Tạo ra các sản phẩm nếu mang tính vật chất hoặc dùng vật chất lưu trữ thì tuyệt đối thân thiện với môi trường.
- Giảm thải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trong các hoạt động dù là nhỏ nhất.
- Tổ chức các hoạt động tham gia bảo vệ và xây dựng môi trường.

3 Công việc thực thi

- Cân nhắc không hợp tác hoặc ký kết, cung cấp dịch vụ với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị lên án bởi xã hội trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức kiểm soát tất cả các loại rác thải từ hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, cắt giảm, tiết kiệm các tài nguyên đang sử dụng. Đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo.
- Đào tạo, tuyên truyền ý thức chấp hành bảo vệ và phát triển môi trường cho mỗi nhân viên.
- Định kỳ đánh giá hoạt động bảo vệ và xây dựng môi trường của các đơn vị thành viên. Tạo tinh thần thi đua thực hiện trong mỗi đơn vị.
- Tùy vào tình hình tài chính, Xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỀ XÃ HỘI

1 Định hướng và mục tiêu

Chính sách xã hội của Yeah1 hướng đến mục tiêu giúp đỡ các cá nhân, gia đình có tố chất, ước mơ vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh khó khăn để phát triển lâu dài và bền vững theo phương châm giúp "cần câu" chứ không phải giúp "con cá".

Chính sách xã hội của Yeah 1 có hiệu ứng lan tỏa giúp được nhiều đối tượng nhất và hiệu quả nhất.

Chính sách xã hội của Yeah 1 có tiềm năng kết nối cộng đồng (không chỉ Yeah1) trong tương lai (các đối tác với Yeah1).

Chính sách xã hội của Yeah 1 bao gồm các hoạt động thiện nguyện nội bộ như là một phần xây dựng văn hóa "Give what you want" và gắn kết nhân viên với nguồn kinh phí được trích từ tập đoàn và công đoàn bên cạnh các hoạt động đội nhóm theo của từng công ty. Chính sách xã hội của Yeah1 được phụ trách tổ chức bởi Y1VISION và các bộ phận hỗ trợ bao gồm hành chánh nhân sự, truyền thông, pháp lý

2 Hình thức

Nhân viên đóng góp 1, Tập đoàn đóng góp 1 (Ví dụ: Trong một chương trình xã hội, nếu toàn thể nhân viên Tập đoàn đóng góp được 50 triệu đồng, Tập đoàn sẽ đóng góp 50 triệu đồng).

Nhân viên được khuyến khích dành thời gian 3 giờ /năm để tham gia các hoạt động thiện nguyện và ghi nhận thành tích đánh giá cuối năm.

Khuyến khích, hỗ trợ nhân viên tham gia vào các dự án để phát triển các kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, truyền thông, hoạt động đội nhóm, giao tiếp theo định hướng của công ty.

3 Cách vận hành

Kế hoạch dự án hàng năm với nhiều chương trình xã hội (*) theo các bước sau:

- Định hướng hoạt động;
- Khảo sát tính hiệu quả;
- Lên kế hoạch, nguồn lực và chi phí thực hiện;
- Kế hoạch truyền thông ngắn hạn, dài hạn
- Kế hoạch tìm kiếm các đối tác đồng hành cùng định hướng, mục tiêu
- Đánh giá hiệu quả và cải thiện

(*) Các chương trình xã hội: sách, học bổng học giỏi, tư duy thoát nghèo, xây cầu, xây nhà, kênh tiếp nhận, ...

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng ta đang ở trong giai đoạn có những sự phát triển về kinh tế, cùng với các tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật công nghệ, chuyển biến mạnh mẽ về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Điều này là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho bất kỳ doanh nghiệp nào. Đối mặt với những thách thức đó, doanh nghiệp đặt mục tiêu Phát triển bền vững là mục tiêu phát triển trọng tâm.

CƠ HỘI

Các cơ hội chính có thể được tính đến như sau:

- Dân số thế giới dự báo sẽ tăng thêm 30%, tức là sẽ đạt đến con số khoảng 9 tỷ người vào năm 2050. Với đà tăng trưởng này, doanh nghiệp sẽ có thêm nhiều khách hàng tiềm năng;
- Xu hướng phổ biến hóa và dịch chuyển từ máy tính sang các thiết bị di động thông minh;
- Facebook và Google (bao gồm: YouTube) vẫn đang dẫn đầu các nền tảng Mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam và toàn cầu;
- Người dùng Việt Nam nhận thức quảng cáo về các sản phẩm/dịch vụ chủ yếu qua Internet, xếp sau là qua truyền hình truyền thống và bảng hiệu ngoài trời;
- Quảng cáo số cũng đang ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị và quảng bá thương hiệu; và
- Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ đang tạo ra nền tảng kỹ thuật số mới.

THÁCH THỨC

Trong giai đoạn phát triển này, các cơ hội sẽ tạo ra các thách thức tương ứng như sau:

- Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, hay những hiện tượng khí hậu cực đoan, cụ thể như ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai do tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các phong trào Giảm thiểu khí thải carbon, Giờ trái đất... tạo nên hiệu ứng đến hầu hết dân số toàn cầu;
- Các vấn đề bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia;

THÁCH THỨC (TIẾP THEO)

- Dân số bùng nổ, sự phân hoá về cơ cấu, gia tăng và có sự dịch chuyển giữa các nhóm dân số với nhìn nhận và tiếp cận công nghệ khác nhau tạo nên thách thức to lớn cho Tập đoàn;
- Các nền tảng phát triển về công nghệ thay đổi nhanh chóng;
- Xu hướng chuyển dịch hình thức quảng cáo; và
- Luật An ninh mạng ra đời vào năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 sẽ có tác động đến hành vi người dùng trên các nền tảng xã hội. Điều đó sẽ ảnh hưởng một phần đến thị trường quảng cáo số của Tập đoàn tại Việt Nam.

Để giải quyết các thách thức nêu trên, các quốc gia phải xác định rõ định hướng và mục tiêu chiến lược quốc gia nhằm gắn kết nguồn lực để tạo ra bức tranh phát triển bền vững. Các doanh nghiệp cũng đánh giá kỹ lưỡng tác động trên tới doanh nghiệp mình và có chiến lược phát triển phù hợp. Tuy nhiên dù các chiến lược có khác nhau, tựu chung lại đó là đồng hành cùng Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2019-2021

Tập đoàn biết rằng Phát triển bền vững là phải chú trọng phát triển các mục tiêu chính sau: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Để thực hiện điều đó, Tập đoàn đảm bảo thực hiện các hành động cần thiết sau cho hoạt động Phát triển bền vững giai đoạn 2019-2021:

- Liên tục hoàn thiện và cải tiến cơ cấu quản lý doanh nghiệp theo mô hình quản trị hiện đại để đảm bảo thực thi các mục tiêu về phát triển bền vững;
- Có kế hoạch xem xét, đánh giá và củng cố toàn diện hiện trạng về các lĩnh vực mà Tập đoàn đang đầu tư để đảm bảo phát triển bền vững xuyên suốt toàn Tập đoàn;
- Rà soát lại chính sách bảo vệ môi trường cập nhật theo tình hình hằng năm;
- Rà soát các chính sách xã hội theo hướng thiết thực và gắn bó nhất với cộng đồng;
- Đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn đối với cộng đồng và các hoạt động hướng đến nhân viên đều gắn với định hướng bảo vệ môi trường và cam kết cao về công bằng xã hội.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2019 - 2021



Fan Debut
SGO
48
MÀN TRÌNH DIỄN
CỦA
ƯỚC MƠ

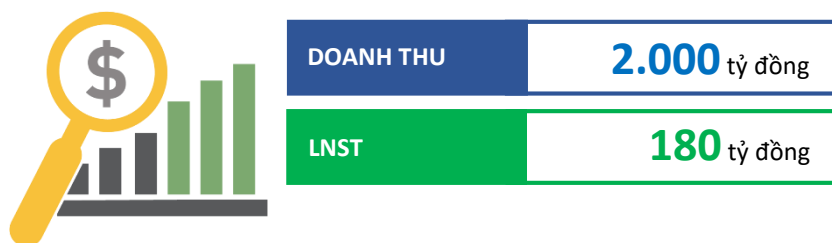
HONDA
The Power of Dreams

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2019 - 2021

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1 Các mục tiêu chính

Tập đoàn hướng tới mục tiêu là tiếp tục khẳng định vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu Việt Nam và tăng trưởng ổn định, bền vững. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ trình ĐHQĐ kế hoạch doanh thu tăng trưởng 19% và LNST tăng 10% so với năm 2018.



2 Chiến lược phát triển dài hạn

Chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Yeah1 vẫn thống nhất hướng đến việc xây dựng hệ sinh thái đa kênh lớn nhất tại Việt Nam, tập trung vào sản xuất, quản lý và tạo doanh thu từ nội dung thông qua quảng cáo trên nhiều nền tảng trực tuyến. Định hướng và chiến lược kinh doanh cho từng mảng kinh doanh cụ thể như dưới đây:

2.1 Mảng kinh doanh truyền thống

Các kênh truyền hình sở hữu

Mảng truyền hình với 4 kênh sở hữu và phát hành sẽ đẩy mạnh việc phát triển nội dung cao cấp thông qua:

- Sản xuất các chương trình mua bản quyền từ các chương trình được đồng đạo người xem yêu thích trên thế giới;
- Đầu tư mua bản quyền các phim bom tấn được yêu thích và phát đồng thời trên 3 kênh Yeah1 TV, Yeah1 Family và iMovie ở cùng khung giờ vàng để tạo hiệu ứng mạnh mẽ, tăng xếp hạng các kênh và thu hút quảng cáo;
- Sản xuất và phát triển chương trình đặc biệt để tạo nhận diện thương hiệu cho kênh

Riêng kênh mới UM Channel sẽ đi theo chiến lược riêng là tổ chức và khai thác các sự kiện và các chiến lược marketing cho nhãn hàng để thu hút tài trợ.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.1 Mảng kinh doanh truyền thống (tiếp theo)

Các kênh truyền hình quản lý cho đối tác do công ty con TNT vận hành

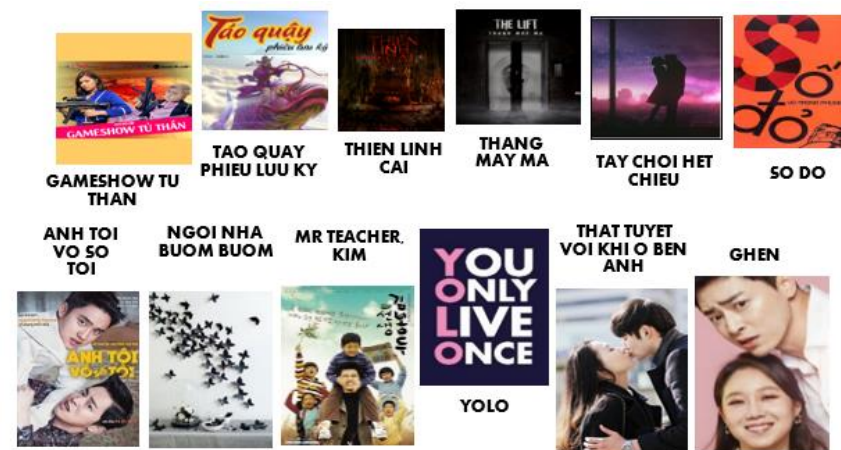
Thay vì việc gia tăng số lượng các kênh nhỏ mới, TNT sẽ hướng tới việc tăng tỷ trọng quản lý và khai thác hàng tồn kho cho các đài truyền hình quy mô lớn như HTV7. Trong năm 2018, tỷ lệ khai thác hàng tồn kho của TNT ở kênh này mới chỉ khoảng 10%, tuy nhiên, TNT đã lọt vào top 3 đối tác có doanh số lớn nhất của đài này. Từ năm 2019, TNT chủ trương gia tăng tỷ lệ khai thác (“booking”) của kênh này lên 30-70%.

Việc trở thành đối tác lớn hơn sẽ giúp TNT được hưởng tỷ lệ hoa hồng/chiết khấu, qua đó cải thiện mức biên lợi nhuận hiện vẫn còn khá khiêm tốn của đơn vị này.

2.2 Mảng sản xuất và dịch vụ phim

Thay vì chỉ đầu tư, sản xuất và marketing cho phim chiếu rạp, CMG sẽ kết hợp cùng các đơn vị khác trong Tập đoàn để thiết kế các gói/chiến lược marketing toàn diện và tối ưu cho các nhãn hàng. Với lợi thế tham gia vào bộ phim chiếu rạp lớn nhất ở Việt Nam, CMG có thể đàm phán với các rạp phim để quảng bá hình ảnh của nhãn hàng trên màn hình rạp chiếu phim, cơ sở hạ tầng của rạp, ghế ngồi khán giả hoặc khuôn viên rạp phim.

Bên cạnh đó, về thể loại phim, CMG hướng đến việc đầu tư bản quyền các phim nước ngoài như Hàn Quốc vốn được đồng đạo người xem Việt Nam yêu thích. Danh mục dự án phim mục tiêu cho năm 2019 như dưới đây:



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2019 - 2021 (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.3 Mạng truyền thông kỹ thuật số

Hoạt động kinh doanh trên nền tảng YouTube

Việc xảy ra sự cố hoạt động ở đơn vị trực thuộc đã khiến YouTube thông báo về việc chấm dứt Thỏa thuận lưu trữ nội dung (“CHA”) với các công ty con/đơn vị trực thuộc Tập đoàn từ ngày 31/03/2019. Công ty đã tích cực đàm phán với YouTube để có thể đạt được các thỏa thuận mới. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, YouTube đã đồng ý gia hạn hiệu lực của CHA thêm 2 tuần (tính từ ngày 31/03/2019) và Tập đoàn vẫn chờ đợi kết luận cuối cùng của YouTube sau khi kết thúc thời gian gia hạn này.

Trong thời gian chờ đợi, lãnh đạo của các công ty thành viên có hoạt động liên quan đến YouTube đang đẩy nhanh các kế hoạch xây dựng và tập trung vào các Kênh được sở hữu và vận hành cũng như sản xuất, sáng tạo nội dung để phân phối trên YouTube, cụ thể như dưới đây:

- Tập trung xây dựng hệ thống kênh mà mình sở hữu, tập trung vào các nội dung trẻ em, thực phẩm, nội dung có tính chất hài hước (“funny content”), phim truyện không chỉ ở thị trường Việt Nam mà ở các nước khác:
 - Nội dung phim: Mua/hợp tác bản quyền phim các phim của Hồng Kông, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, các thể loại phim được đông đảo người xem khu vực châu Á yêu thích;
 - Nội dung trẻ em và nội dung hài hước: Tập trung phát triển ở các nước có CPM (doanh thu trên 1000 lượt xem) cao như Mỹ, Anh, Úc với các nhân vật như Chicky, Omnom, Bali, Missy Mila;
 - Nội dung thực phẩm: Tập trung khai thác công thức chế biến không ngôn ngữ
- Hợp tác khai thác nội dung với kênh của các đối tác với nội dung thuộc sở hữu/khai thác của Tập đoàn phát trên các kênh của đối tác. Tỷ lệ chia doanh thu chia sẻ phổ biến là 50:50 hoặc 60:40.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

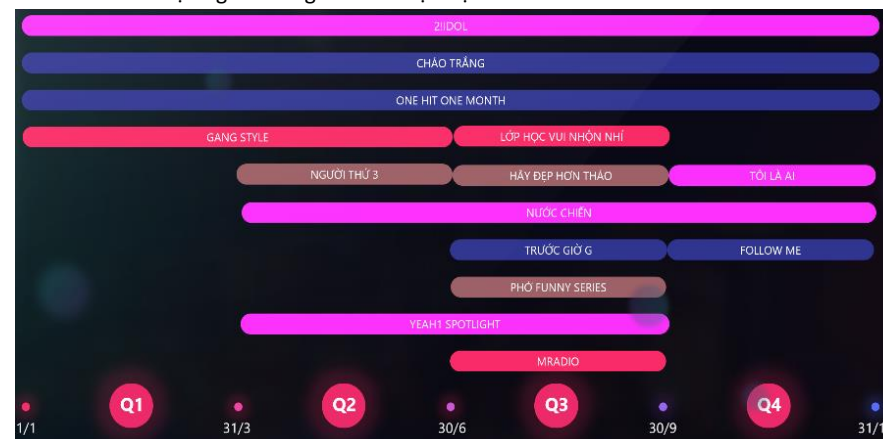
2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.3 Mạng truyền thông kỹ thuật số (tiếp theo)

Hoạt động Cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện (“Direct sales” hay “Premium Sales”)

Hoạt động Cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện vốn là hoạt động đang tăng trưởng mạnh mẽ và có biên lợi nhuận cao. Chiến lược của Tập đoàn ở mảng này bao gồm:

- Đa dạng hóa sản phẩm: tập trung vào nhiều dòng sản phẩm/dịch vụ như đẩy mạnh sự kiện, tổ chức các show ca nhạc, TVC và lên lộ trình cụ thể cho cả năm;
- Cung cấp/đề xuất các giải pháp marketing trọn gói (bao gồm cả truyền hình truyền thống và kỹ thuật số) và tập trung vào các khách hàng có ngân sách quảng cáo lớn (top 20 khách hàng);
- Tận dụng, khai thác dữ liệu lớn từ người dùng trên các nền tảng để có thiết kế, tư vấn cho đối tác các giải pháp truyền thông hiệu quả mà ít doanh nghiệp ở Việt Nam có khả năng làm được việc này. Mục tiêu của Tập đoàn Yeah1 là xây dựng trung tâm dữ liệu người dùng lớn nhất tại Việt Nam.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2019 - 2021 (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.3 Mạng truyền thông kỹ thuật số (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh trên các nền tảng kỹ thuật số khác

Các nền tảng kỹ thuật số khác chủ yếu là hai nền tảng Facebook và Google (ngoài YouTube). Chiến lược ở mảng này là:

- Tập trung phát triển hợp tác/sở hữu nội dung từ các thị trường có CPM cao như các nước ở Nam Á và Ả Rập (có CPM cao gấp 5 lần Việt Nam);
- Hợp tác khai thác kho nội dung đa dạng và khổng lồ từ Trung Quốc, phát triển song ngữ (Tiếng Anh và tiếng Trung Quốc) và xuất khẩu đi toàn cầu. Các thể loại sẽ được đẩy mạnh phát triển là nội dung hài hước, công thức nấu ăn, du lịch và phim truyện;
- Đưa các website tự sở hữu ví dụ như yeah1.com lọt vào Top 20 website lớn nhất ở Việt Nam. Với các website quốc tế, Tập đoàn hướng đến việc đưa một số website vào top 500-1.000 toàn cầu;
- Phát triển các fan page và website của các đài truyền hình lớn ở khu vực miền Tây;
- Khai thác các tài sản truyền thông mà Tập đoàn đã mua/hợp tác bản quyền với các đơn vị lớn thế giới trên các kênh mà Tập đoàn sở hữu hoặc kênh của đối tác với tỉ lệ chia sẻ doanh thu nhận được cao;
- Mở rộng ra thị trường nước ngoài nhắm đến các quốc gia đang phát triển và có xu hướng phát triển Internet khá giống với Việt Nam, cụ thể trong tháng 4 sẽ mở văn phòng tại Pakistan và dự kiến quý III/2019 sẽ mở văn phòng tại Indonesia;
- Khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có của tập đoàn để tăng doanh thu và lợi nhuận.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.4 Mạng thương mại truyền thông

Với việc thành lập nhóm nhạc SGO48 ở cuối năm 2018, Tập đoàn chủ trương tích cực đào tạo, nâng cao kỹ năng biểu diễn để tăng sức hút của nhóm nhạc này với giới trẻ Việt Nam. Về định hướng dài hạn, nhóm nhạc SGO48 sẽ trở thành một trong những nhóm nhạc thần tượng nổi tiếng tại Đông Nam Á.



Tập đoàn cũng định hướng sẽ khai thác và tối ưu hóa sức mạnh của hệ sinh thái truyền thông sẵn có để phát triển mạng thương mại truyền thông trong tương lai.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	TM	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.699.774.844.114	445.930.517.361
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	191.631.514.674	41.931.020.478
Tiền	111		156.322.885.216	25.631.020.478
Các khoản tương đương tiền	112		35.308.629.458	16.300.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		919.612.503.487	35.575.296.036
Chứng khoán kinh doanh	123	5.1	249.992.960.884	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.2	669.619.542.603	35.575.296.036
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		372.779.050.232	259.244.180.781
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	255.537.059.273	154.665.886.234
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	31.727.450.239	32.690.645.652
Phải thu ngắn hạn khác	136	8.1	92.602.778.196	72.064.048.895
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(7.088.237.476)	(176.400.000)
Hàng tồn kho	140		155.278.372.829	74.423.047.793
Hàng tồn kho	141	10	155.278.372.829	74.900.593.248
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(477.545.455)
Tài sản ngắn hạn khác	150		60.473.402.892	34.756.972.273
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		27.062.650.172	3.430.490.513
Thuế GTGT được khấu trừ	152	11.1	33.252.117.585	30.133.354.865
Thuế và các khoản khác phải thu	153	17	158.635.135	166.467.295
Nhà nước				
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	1.026.659.600

TÀI SẢN (tiếp theo)	Mã số	TM	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		261.980.378.285	211.374.828.333
Các khoản phải thu dài hạn	210		30.333.705.576	59.335.203.851
Phải thu về cho vay dài hạn	215	12	13.000.000.000	43.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8.2	17.333.705.576	16.335.203.851
Tài sản cố định	220		26.815.506.296	13.024.833.329
Tài sản cố định hữu hình	221	13.1	5.160.291.355	4.450.190.050
Nguyên giá	222		17.703.917.898	14.428.575.865
Giá trị khấu hao lũy kế	223		(12.543.626.543)	(9.978.385.815)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	1.925.290.576
Nguyên giá	225		-	2.833.229.210
Giá trị khấu hao lũy kế	226		-	(907.938.634)
Tài sản cố định vô hình	227	13.2	21.655.214.941	6.649.352.703
Nguyên giá	228		23.252.427.154	7.070.435.154
Giá trị khấu hao lũy kế	229		(1.597.212.213)	(421.082.451)
Tài sản dở dang dài hạn	240		160.350.000	115.475.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		160.350.000	115.475.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		63.828.000.000	8.316.659.742
Đầu tư vào công ty liên kết	252	5.3	13.700.000.000	400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.4	21.498.472.550	8.065.990.730
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.3	(11.370.472.550)	(149.330.988)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	40.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		140.842.816.413	130.582.656.411
Chi phí trả trước dài hạn	261	11.2	46.907.433.806	20.385.650.623
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	22	-	806.924.582
Lợi thế thương mại	269	14	93.935.382.607	109.390.081.206
TỔNG TÀI SẢN	270		1.961.755.222.399	657.305.345.694

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		404.013.709.077	324.514.900.460
Nợ ngắn hạn	310		404.013.709.077	294.455.248.460
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	106.040.259.487	134.365.105.390
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	4.690.263.390	6.575.814.503
Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	17	69.909.475.156	25.703.801.902
Phải trả người lao động	314		5.457.688.496	2.921.177.799
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	14.577.880.482	9.485.294.990
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.291.528.607	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	63.946.994.898	47.934.388.873
Vay ngắn hạn	320	20.1	124.553.120.553	67.469.665.003
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	10.439.656.695	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.106.841.313	-
Nợ dài hạn	330		-	30.059.652.000
Phải trả dài hạn khác	337		-	59.652.000
Vay dài hạn	338	20.2	-	30.000.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.557.741.513.322	332.790.445.234
Vốn chủ sở hữu	410		1.557.741.513.322	332.790.445.234
Vốn góp của chủ sở hữu	411	23, 24	312.799.680.000	238.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.132.143.560.000	24.115.560.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	24	307.151.308	304.613.369
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421	24	82.154.951.848	42.111.388.642
- LNST chưa phân phối lũy kế các năm trước	421a		6.411.708.642	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		75.743.243.206	42.111.388.642
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	25	30.336.170.166	28.258.883.223
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.961.755.222.399	657.305.345.694

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Mã số	TM	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		1.684.220.730.614	851.561.663.701
Các khoản giảm trừ doanh thu	2		(7.640.739.835)	(11.211.754.284)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28	1.676.579.990.779	840.349.909.417
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		(1.107.064.016.106)	(597.961.229.380)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	29	569.515.974.673	242.388.680.037
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	24.179.673.888	9.628.484.684
Chi phí tài chính	22	31	(25.489.132.552)	(21.005.915.713)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(12.109.503.501)	(16.183.866.742)
Chi phí bán hàng	25	32	(232.675.084.741)	(52.734.972.406)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	(127.398.794.767)	(81.018.720.001)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		208.132.636.501	97.257.556.601
Thu nhập khác	31		8.369.393.171	13.048.200
Chi phí khác	32		(1.158.296.306)	(1.105.827.678)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	40	34	7.211.096.865	(1.092.779.478)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		215.343.733.366	96.164.777.123
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	(51.433.015.174)	(14.528.122.647)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	22, 35	(806.924.582)	642.477.733
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		163.103.793.610	82.279.132.209
Phân bổ cho				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		140.912.532.163	58.871.715.378
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		22.191.261.447	23.407.416.831
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26.1	4.816	3.825
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26.2	4.816	3.825

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng
12 năm 2018 (Phương pháp gián tiếp)

	Mã số	TM	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1		215.343.733.366	96.164.777.123
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	2		18.812.328.008	10.468.914.010
Lập dự phòng	3		28.095.090.278	150.000.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		378.196.739	1.514.914
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(23.064.370.504)	(9.536.852.615)
Chi phí lãi vay	6	31	12.109.503.501	16.183.866.742
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8		251.674.481.388	113.432.220.174
Giảm các khoản phải thu	9		(110.777.555.933)	(221.391.958.593)
Tăng hàng tồn kho	10		(80.377.779.581)	(26.276.628.508)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11		(18.826.405.921)	164.914.309.012
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(50.153.942.842)	16.923.103.094
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		(249.992.960.884)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	17	(15.462.194.598)	(13.732.248.570)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.463.053.327)	(8.231.063.733)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(287.379.411.698)	25.637.732.876
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.286.660.527)	(417.686.819)
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22		-	1.650.000.000
Chi tiền cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác và tiền gửi có kỳ hạn	23	38.3	(835.959.246.567)	(288.058.623.901)
Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	38.2	191.915.000.000	243.012.413.532
Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(88.398.162.021)	(92.544.790.730)
Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.955.143.778	9.528.104.975
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(740.773.925.337)	(126.830.582.943)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng
12 năm 2018 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

	Mã số	TM	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.159.379.863.200	147.380.000.000
Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	33	38.4	441.075.260.953	290.370.857.437
Chi trả nợ gốc vay	34	38.5	(413.441.615.418)	(297.110.841.858)
Chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(550.189.985)	(755.527.788)
Chi trả cổ tức	36		(8.588.593.827)	(9.468.372.049)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		1.177.874.724.923	130.416.115.742
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		149.721.387.888	29.223.265.675
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	41.931.020.478	12.709.269.717
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(20.893.692)	(1.514.914)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	191.631.514.674	41.931.020.478

Nguyễn Văn Cang
Người lập

Võ Thái Phong
Phó Tổng giám đốc Tài chính
kiểm Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Nhung Tổng
Chủ tịch HĐQT
Ngày 18 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 29 tháng 8 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Chu kỳ kinh doanh bình thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có 515 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 328 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 20 công ty con và 2 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 13 công ty con và 1 công ty liên kết) được trình bày như sau:

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
I - Công ty con trực tiếp					
1	Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
2	Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
3	Công ty Cổ phần Giải trí Rõng	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,98	99,98
4	Công ty Cổ phần NVU	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	90,00	90,00
5	Công ty Cổ phần Thương mại Thế giới Phim	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	80,00	80,00
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	67,00	67,00
7	Công ty Cổ phần Truyền thông Trực Tuyến NetLink	TP. Hà Nội	Các hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí	76,00	76,00
8	Công ty Cổ phần Truyền thông ON+	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	51,00	51,00
9	Công ty Cổ phần YAG Entertainment	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	99,60	100,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
II - Công ty con gián tiếp					
10	Công ty Cổ phần SMB	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường	84,15	85,00
11	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	90,09	100,00
12	Công ty Netlink Online Corporation	Seychelles	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	76,00	100,00
13	Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quảng cáo	89,10	90,00
14	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	64,98	65,00
15	Công ty Cổ phần ZeroZ Creative	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim điện ảnh, thiết kế chuyên dụng	94,05	95,00
16	Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	TP. Bến Tre	Quảng cáo	90,09	90,09
17	Công ty TNHH SGO48	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, dịch vụ quảng cáo	50,49	51,00
18	Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
19	Công ty ScaleLab Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
20	Công ty Yeah1 Network Hong Kong Limited	Hong Kong	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
III - Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00
2	Công ty Cổ phần Zmedia	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ quảng cáo	19,00	25,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái bình quân kỳ giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong Công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của Công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại Công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và phần chia của biến động trong các quỹ dự trữ sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào quỹ dự trữ hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành. Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

2.5 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Khoản phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Chủ tịch HĐQT đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.8 Hàng tồn kho

Chương trình truyền hình

Chương trình truyền hình được ghi nhận là hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí hậu cần để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Chương trình truyền hình được ghi nhận vào giá vốn hàng bán theo nguyên tắc số dư giảm dần dựa vào số lần phát sóng.

Hàng hóa

Hàng hóa được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí mua và chi phí khác để có thể có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc phát sóng chương trình. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Chủ tịch HĐQT có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Phải thu về cho vay

Các khoản phải thu về cho vay là các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên. Các khoản phải thu về cho vay được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản phải thu về cho vay khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Chủ tịch HĐQT đối với tất cả các khoản phải thu về cho vay còn chưa thu tại thời điểm cuối năm.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.4).

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Tập đoàn nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Chủ tịch HĐQT đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.10 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản cố định.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Tài sản cố định (tiếp theo)

Khấu hao và hao mòn

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của dự án nếu ngắn hơn. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	10% – 20%
Phương tiện vận tải	10% – 33%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10% – 17%
Phần mềm máy tính	2% – 10%
Nhãn hiệu, tên thương mại	2% – 10%
Tài sản cố định khác	20%
Trang web	12.5%

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là chi phí đầu tư phát triển dự án, chi phí truyền dẫn, thiết bị đã đưa vào sử dụng. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.14 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.14 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Tập đoàn phát hành và được mua lại bởi chính Tập đoàn, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.20 Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất dựa vào ngày chốt quyền nhận cổ tức đã được công bố.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và khen thưởng cán bộ, công nhân viên.

2.21 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.21 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ chủ yếu bao gồm chi phí làm nội dung quảng cáo, chi phí sản xuất chương trình, chi phí thuê đường truyền phát sóng, chi phí truyền thông, chi phí hợp tác chia sẻ hoạt động quảng cáo, các chi phí khác và được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.

2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm: chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí khảo sát thị trường, chi phí lương của bộ phận bán hàng, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho bộ phận bán hàng và chi phí khác.

2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn, chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp và các chi phí dịch vụ, tiện ích khác.

2.27 Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.30 Sử dụng các ước tính kế toán

Việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đòi hỏi Chủ tịch HĐQT phải đưa ra các ước tính và giả thiết có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày lập các báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ đang báo cáo. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch HĐQT, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

3 HỢP NHẤT KINH DOANH

3.1 Thành lập công ty con

Thành lập mới Công ty Cổ phần ZeroZ Creative

Vào ngày 8 tháng 1 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty Cổ phần ZeroZ Creative (“ZeroZ”). Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 94,05% lợi ích vốn chủ sở hữu của ZeroZ.

Thành lập mới Công ty TNHH Nội dung số

Vào ngày 9 tháng 2 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty TNHH Nội dung số (“Nội dung số”). Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 90,09% lợi ích VCSH của Nội dung số.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

3 HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.1 Thành lập công ty con (tiếp theo)

Thành lập mới Công ty Cổ phần YAG Entertainment

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty Cổ phần YAG Entertainment (“YAG”). Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 99,60% lợi ích vốn chủ sở hữu của YAG.

Thành lập mới Công ty TNHH SGO48

Vào ngày 4 tháng 9 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty Cổ phần SGO48 (“SGO48”). Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 50,49% lợi ích vốn chủ sở hữu của SGO48.

Thành lập mới Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd (“Thoughtful”), một công ty con có trụ sở tại Singapore. Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 89,98% lợi ích vốn chủ sở hữu của Thoughtful.

Thành lập mới Công ty ScaleLab Pte. Ltd.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty ScaleLab Pte. Ltd. (ScaleLab”), một công ty con có trụ sở tại Singapore. Thông qua việc thành lập này, Tập đoàn đã nắm giữ 89,98% lợi ích vốn chủ sở hữu của ScaleLab.

3.2 Mua công ty con

Mua nhóm công ty: Công ty Cổ phần ADS Group Việt Nam và Công ty Cổ phần Công nghệ và Dược phẩm Trí Tâm

Vào ngày 1 tháng 4 năm 2018, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua và kiểm soát 51% quyền sở hữu trong Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC (“ADSBNC”) với tổng giá phí là 107.227.750.000 đồng. Qua đó, Tập đoàn cũng đồng thời kiểm soát 50,49% quyền sở hữu trong Công ty Cổ phần Công nghệ và Dược phẩm Trí Tâm (“Trí Tâm”).

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

3 HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.2 Mua công ty con (tiếp theo)

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua VND
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.115.779.052
Các khoản phải thu ngắn hạn	6.216.368.591
Hàng tồn kho	8.355.500
Tài sản cố định	73.991.935
Tài sản khác	514.701.709
	<u>8.929.196.787</u>
Nợ phải trả	
Nợ phải trả	(3.712.101.642)
	<u>5.217.095.145</u>
Tài sản thuần	
Lợi thế thương mại	104.586.731.045
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(2.576.076.189)
	<u>107.227.750.000</u>
Tổng giá phí (*)	107.227.750.000
Khoản tiền thu được	(2.115.779.052)
	<u>105.111.970.948</u>

(*) Giá phí được tạm tính dựa trên lợi nhuận sau thuế dự kiến trong năm 2018 của nhóm công ty. Giá phí này sẽ được điều chỉnh dựa vào lợi nhuận sau thuế 2018 sau khi kiểm toán bởi một công ty kiểm toán được chỉ định bởi Tập đoàn. Khoản tiền 101.227.750.000 đồng chưa thanh toán cho việc hợp nhất kinh doanh này được ghi nhận là một khoản phải trả khác tại ngày mua.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

3 HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.2 Mua công ty con (tiếp theo)

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại này phần lớn bao gồm sự hợp nhất và tính kinh tế theo quy mô dự kiến thu được từ việc kết hợp hoạt động của Tập đoàn và nhóm công ty. Việc hợp nhất kinh doanh sẽ làm tăng thị phần của Tập đoàn về mảng quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số và thương mại truyền thông (Media commerce).

Mua nhóm công ty: Công ty Cổ phần ADS Group Việt Nam và Công ty Cổ phần Công nghệ và Dược phẩm Trí Tâm (tiếp theo)

Vì sự khác biệt trong chiến lược phát triển của Tập đoàn, HĐQT đã quyết định không tiếp tục với giao dịch hợp nhất kinh doanh này. Theo đó, ngày 18 tháng 10 năm 2018, Tập đoàn và các cổ đông cũ của ADSBNC đã có thỏa thuận đồng ý xác định lại tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại ADSBNC là 4.4% dựa trên khoản tiền đầu tư mà Tập đoàn thanh toán, và Tập đoàn không còn bất kỳ nghĩa vụ phải trả nào đến các cổ đông và ADSBNC. Do đó, ADSBNC và Trí Tâm không còn là công ty con của Tập đoàn. Khoản đầu tư của Tập đoàn tại ADSBNC theo thỏa thuận đã được hạch toán là Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh 5(d)). Khoản lỗ 134.448.809 đồng là chênh lệch giữa tổng số tiền phải trả được xóa sổ, giá trị khoản đầu tư còn lại và giá trị ghi sổ của tài sản thuần được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 31).

Việc không tiếp tục với giao dịch hợp nhất kinh doanh với ADSBNC và Trí Tâm trong năm là nhằm đảm bảo sự nhất quán trong chiến lược phát triển của Tập đoàn mà không phải là do mục đích mua về để bán trong năm, và không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2018.

Doanh thu và lợi nhuận kế toán sau thuế trong kỳ kế toán được hợp nhất của nhóm công ty ADSBNC và Trí Tâm lần lượt là 21.146.045.141 đồng và 10.566.339.231 đồng.

Mua Công ty Yeah1 Network Hong Kong Limited

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2018, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd. (“Yeah1 Singapore”) đã hoàn tất việc mua và kiểm soát 100% quyền sở hữu Công ty Yeah1 Network Hong Kong Limited (“Yeah1 Hong Kong”) với giá mua là 1 Đô la Hồng Kông, tương đương 2.950 đồng. Qua đó, Tập đoàn cũng đồng thời kiểm soát 89,98% quyền sở hữu Yeah1 Hong Kong do Tập đoàn nắm giữ 90% quyền sở hữu Yeah1 Singapore.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

3 HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.2 Mua công ty con (tiếp theo)

Việc hợp nhất kinh doanh ảnh hưởng đến tài sản của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi nhận tại ngày mua VND
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.950
	2.950
Nợ phải trả	
Nợ phải trả	-
	2.950
Tài sản thuần	
Lợi thế thương mại	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-
	2.950
Tổng giá phí	2.950
Khoản tiền thu được	2.950
	-
Tiền thuần chi ra	-

3.3 Giao dịch với cổ đông không kiểm soát

Mua thêm vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink, một công ty con hiện hữu

Vào ngày 2 tháng 1 năm 2018, Tập đoàn đã mua thêm 25% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink (“Netlink”). Qua đó, phần lợi ích vốn chủ sở hữu của Tập đoàn trong Netlink đã tăng lên 76%. Tổng giá phí cho giao dịch này là 51.287.425.004 đồng và giá trị ghi sổ của tài sản thuần mua được là 6.578.206.270 đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần tăng thêm với giá trị là 44.700.218.734 đồng được ghi nhận vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong vốn chủ sở hữu (Thuyết minh 24).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

3 HỢP NHẤT KINH DOANH (tiếp theo)

3.3 Giao dịch với cổ đông không kiểm soát (tiếp theo)

Mua thêm vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT, một công ty con hiện hữu

Vào ngày 1 tháng 10 năm 2018, Công ty Cổ phần Giải trí Rồng, một công ty con của Tập đoàn, đã mua thêm 14% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT (“TNT”). Qua đó, phần lợi ích vốn chủ sở hữu của Tập đoàn trong TNT đã tăng lên 64,98%. Tổng giá phí cho giao dịch này là 23.373.038.312 đồng và giá trị ghi sổ của tài sản thuần mua được là 6.010.809.402 đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần tăng thêm với giá trị là 17.362.228.910 đồng được ghi nhận vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong vốn chủ sở hữu (Thuyết minh 24). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, khoản tiền 21.373.038.312 chưa thanh toán cho việc mua thêm vốn cổ phần này được ghi nhận là một khoản phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 19).

4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
Tiền mặt	6.642.792.174	1.853.438.779
Tiền gửi ngân hàng	149.680.093.042	23.777.581.699
Các khoản tương đương tiền (*)	35.308.629.458	16.300.000.000
	<u>191.631.514.674</u>	<u>41.931.020.478</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có thời hạn đáo hạn gốc từ một đến ba tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 5,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5%/năm đến 7%/năm). Một số khoản này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay (Thuyết minh 20(a)).

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
Trái phiếu		
Công ty Cổ phần Nhựa Đại An (i)	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông (ii)	99.992.960.884	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (iii)	50.000.000.000	-
	<u>249.992.960.884</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.1 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

(i) Đây là các khoản đầu tư trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam theo HĐTP số 261218/HĐMTP/DAP-YEG có thời hạn một năm kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2018. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 9,0%/năm và được trả lãi định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 1.000.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam.

(ii) Đây là các khoản đầu tư trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam theo hai HĐTP số 143-000100/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB và 143-000101/FLEX.ADC-2018.09/HĐMB có thời hạn năm kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2018. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 11,0%/năm và được trả định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 975.700 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam và được mua từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt với giá 102.483 Đồng Việt Nam.

(iii) Đây là các khoản đầu tư trái phiếu bằng Đồng Việt Nam theo ba Hợp đồng trái phiếu (“HĐTP”) số 237/HĐTP-M/VPBS/SSG/CN, 238/HĐTP-M/VPBS/SSG/CN và 239/HĐTP-M/VPBS/SSG/CN, có thời hạn một năm kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2018. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 8,45%/năm và tiền lãi sẽ được thanh toán vào cuối kỳ. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 500.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam và được mua lại với giá 104.233 Đồng Việt Nam. Các khoản trái phiếu này được một tổ chức trung gian tài chính phát hành bảo lãnh.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có thông tin gì về giá trị hợp lý của các trái phiếu này do các trái phiếu này chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các trái phiếu này tương đương với giá trị gốc.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
I. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng (*)		
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh</i>	394.409.542.603	24.931.583.486
<i>Ngân hàng TMCP Kiên Long</i>	213.000.000.000	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)</i>	46.350.000.000	10.643.712.550
<i>Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam</i>	15.860.000.000	-
	<u>669.619.542.603</u>	<u>35.575.296.036</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
II. Dài hạn		
Trái phiếu		
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (**)	40.000.000.000	-

(*) Tiền gửi ngân hàng bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất từ 6,2%/năm đến 8,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5,0%/năm đến 6,0%/năm). Khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 20).

(**) Đây là các khoản đầu tư trái phiếu bằng mệnh giá bằng Đồng Việt Nam theo HĐTP ngày 14 tháng 12 năm 2018, có thời hạn hai năm kể từ ngày ký. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 10,0%/năm và được trả định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 400.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Quyền sở hữu		Quyền biểu quyết		Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	31.12.2018		31.12.2017	
		Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND						Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND
				(*)	(*)									
Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	19,00	25,00	12.500.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00	1.200.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Công ty Cổ phần Tin học và Truyền thông Kết Nối Trẻ	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	-	-	-	40,00	400.000.000	250.669.012	250.669.012	(149.330.988)	-	-	400.000.000	250.669.012	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các công ty trên cao hơn giá trị sổ sách.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Hoạt động chính	31.12.2018		31.12.2017		Giá trị ghi sổ hợp lý	Giá trị ghi sổ hợp lý
		Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Giá trị ghi sổ VND	Quyền biểu quyết %		
Công ty Springme Pte. Ltd (**)	Công thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	16,93	19,00	11.370.472.550	19,00	(11.370.472.550)	115.990.730 (*)
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Công thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	4,40	4,40	6.000.000.000 (*)	-	-	-
Công ty Something Big Pte. Ltd	Công thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	16,93	19,00	2.270.000.000 (*)	-	-	-
Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	15,00	15,00	1.858.000.000 (*)	15,00	-	450.000.000 (*)
Công ty Cổ phần Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	-	-	- (*)	15,00	-	7.500.000.000 (*)
				21.498.472.550		(11.370.472.550)	8.065.990.730

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các công ty trên cao hơn giá trị sổ sách.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư tại Công ty Springme Pte. Ltd, một công ty có trụ sở tại Singapore

6 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Bên thứ ba		
Công ty Google Asia Pacific Pte. Ltd	58.952.721.610	81.258.215.510
Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam	45.598.217.456	7.243.653.222
Công ty TNHH Aegis Media (Việt Nam)	18.553.926.434	8.336.851.479
Công ty TNHH Truyền thông WPP	16.862.450.989	23.900.807.053
Công ty Springme Pte. Ltd.	12.109.083.332	-
Công ty Facebook Ireland Limited	11.291.000.000	4.815.407.740
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	10.624.503.858	4.391.121.040
Công ty Cổ phần Truyền thông Đất Việt VAC	7.784.270.200	1.663.441.151
Freedom! Family Limited	4.342.250.339	-
Chi nhánh Công ty TNHH Truyền thông Dentsu Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh	3.021.267.000	1.951.352.818
Khác	65.222.658.659	20.400.390.764
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	1.174.709.396	704.645.457
	<u>255.537.059.273</u>	<u>154.665.886.234</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn đã sử dụng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có số dư là 37.213.837.451 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 31.906.722.062 đồng) để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh 20(a)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng quá hạn thanh toán lần lượt là 2.318.427.846 đồng và 176.400.000 đồng, như được trình bày tại Thuyết minh 9.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

7 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
Bên thứ ba		
Trung tâm Dịch vụ Truyền hình	19.014.376.850	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Long Ngọc Châu	6.155.870.028	17.092.626.915
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí MBC	1.600.000.000	-
Công ty TNHH Giải trí đa phương tiện Châu Á	1.369.728.384	4.218.861.600
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Đa phương tiện VinaCJ	321.846.174	2.800.000.000
Khác	3.265.628.803	3.579.157.137
	<u>31.727.450.239</u>	<u>32.690.645.652</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào khó có khả năng thu hồi.

8 PHẢI THU KHÁC

8.1 Ngắn hạn

	31.12.2018		31.12.2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên (*)	45.631.002.003	-	36.709.268.488	-
Phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư (**)	19.600.000.000	(5.880.000.000)	20.515.378.399	-
Phải thu lãi vay	9.861.587.249	-	-	-
Tạm ứng cho một bên liên quan về thanh toán điện tử	9.064.488.713	-	-	-
Tạm ứng thù lao HĐQT	3.405.265.640	-	-	-
Phải thu từ hợp đồng hợp tác sản xuất phim	2.839.753.296	-	3.015.378.399	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	1.833.157.311	-	11.402.858.226	-
Phải thu cổ tức (***)	66.009.585	-	-	-
Phải thu khác	301.514.399	-	630.000.000	-
	<u>92.602.778.196</u>	<u>(5.880.000.000)</u>	<u>72.064.048.895</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

8 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

8.1 Ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tạm ứng nhân viên bao gồm khoản tạm ứng với số tiền 13.348.971.468 đồng cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên, Giám đốc của một công ty con, để thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 26.495.641.629 đồng). Các khoản còn lại liên quan đến các khoản tạm ứng cho các nhân viên để thực hiện các dự án sản xuất nội dung số trên nền tảng internet.

(**) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Mai Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 đồng, trong đó, Công ty đồng ý góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng sáu tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2017. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Chủ tịch HĐQT quyết định trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này theo quy định hiện hành.

(***) Phải thu cổ tức liên quan đến khoản phải thu lợi nhuận chia lợi nhuận năm 2017 từ một cổ đông không kiểm soát của một công ty con trong Tập đoàn.

8.2 Dài hạn

	2018		2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bảo lãnh thanh toán (*)	8.447.919.503	-	8.000.000.000	-
Lãi tiền cho vay	6.717.808.218	-	4.176.712.523	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	2.167.427.855	-	2.788.491.523	-
Tạm ứng cho nhân viên	550.000	-	1.369.999.805	-
	<u>17.333.705.576</u>	<u>-</u>	<u>16.335.203.851</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	15.165.727.721	-	12.176.712.523	-
Bên thứ ba	2.167.977.855	-	4.158.491.328	-
	<u>17.333.705.576</u>	<u>-</u>	<u>16.335.203.851</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

8 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

8.2 Dài hạn (tiếp theo)

(*) Đây là khoản đặt cọc ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến, một bên liên quan của Tập đoàn (Thuyết minh 39(b)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác quá hạn là 19.600.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: không có) như được trình bày tại Thuyết minh 9.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

9 NỢ XẤU

	31.12.2018		31.12.2017		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng quá hạn thanh toán				Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Tân Hiệp Phát	1.828.192.310	914.096.155	(914.096.155)	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư An Hùng Phát	244.275.887	170.993.121	(73.282.766)	-	-
Ông Phạm Vĩnh Hà	120.000.000	84.000.000	(36.000.000)	-	-
Công ty TNHH Fabuouss	42.075.000	29.452.500	(12.622.500)	-	-
Công ty Cổ phần Up Media	40.000.000	28.000.000	(12.000.000)	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Long Hưng	24.669.258	17.268.481	(7.400.777)	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dương Nguyễn	19.215.391	13.450.774	(5.764.617)	-	-
Công ty TNHH Truyền thông Triết thị Hồng Thụy	-	-	-	176.400.000	(176.400.000)
	<u>2.318.427.846</u>	<u>1.110.190.370</u>	<u>(1.208.237.476)</u>	<u>176.400.000</u>	<u>(176.400.000)</u>
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn thanh toán					
Công ty TNHH Tân An Đông	19.600.000.000	13.720.000.000	(5.880.000.000)	-	-
	<u>21.918.427.846</u>	<u>14.830.190.370</u>	<u>(7.088.237.476)</u>	<u>176.400.000</u>	<u>(176.400.000)</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

10 HÀNG TỒN KHO

	31.12.2018		31.12.2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	64.715.830.787	-	12.428.827.437	(477.545.455)
Bản quyền phim	45.915.053.378	-	119.853.796	-
Chương trình truyền hình	26.940.606.060	-	58.768.038.340	-
Phim đang sản xuất	17.706.882.604	-	3.583.873.675	-
	<u>155.278.372.829</u>	<u>-</u>	<u>74.900.593.248</u>	<u>(477.545.455)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	(477.545.455)	-
Tăng dự phòng	-	(477.545.455)
Hoàn nhập dự phòng	477.545.455	-
Số dư cuối năm	<u>-</u>	<u>(477.545.455)</u>

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

11.1 Ngắn hạn

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuê văn phòng	20.818.181.818	-
Chi phí dịch vụ trả trước	5.771.899.845	2.156.429.458
Công cụ, dụng cụ	472.568.509	1.274.061.055
	<u>27.062.650.172</u>	<u>3.430.490.513</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

11.1 Ngắn hạn (tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	3.430.490.513	4.299.209.418
Tăng trong năm	40.304.768.127	7.236.922.052
Phân bổ trong năm	(16.672.608.468)	(8.105.640.957)
Số dư cuối năm	<u>27.062.650.172</u>	<u>3.430.490.513</u>

11.2 Dài hạn

	2018 VND	2017 VND
Chi phí bản quyền	34.992.399.748	-
Chi phí dịch vụ trả trước	11.056.812.446	4.987.498.435
Công cụ dụng cụ	858.221.612	1.761.788.553
Chi phí phát triển kênh	-	13.636.363.635
	<u>46.907.433.806</u>	<u>20.385.650.623</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	20.385.650.623	36.454.255.000
Tăng trong năm	44.112.533.699	3.631.354.563
Phân bổ trong năm	(3.196.811.113)	(19.699.958.940)
Thanh lý	(14.393.939.403)	-
Số dư cuối năm	<u>46.907.433.806</u>	<u>20.385.650.623</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

12 PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

Đây là các khoản cho Ông Võ Thái Phong, Phó Tổng giám đốc Tài chính, vay có kỳ hạn 48 tháng có hạn mức 43.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm của Công ty Cổ phần Việt Nam Trực tuyến có thời hạn 18 tháng với số tiền là 30.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và toàn bộ số cổ phần của Ông Võ Thái Phong tại Công ty. Khoản cho vay này có lãi suất 10%/năm (Thuyết minh 39(b)). Trong năm, Công ty đã thu hồi 30.000.000.000 đồng từ khoản cho vay này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

13.1 Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	903.707.775	9.826.791.816	3.566.943.279	131.132.995	14.428.575.865
Mua trong năm	398.775.921	-	53.500.000	-	452.275.921
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	2.872.186.112	-	2.872.186.112
Chuyển sang chi phí trả trước	-	-	-	(49.120.000)	(49.120.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.302.483.696	9.826.791.816	6.492.629.391	82.012.995	17.703.917.898
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	811.042.276	5.788.507.209	3.351.498.670	27.337.660	9.978.385.815
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	1.380.143.506	-	1.380.143.506
Khấu hao trong năm	62.270.982	1.002.940.775	103.482.869	16.402.596	1.185.097.222
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	873.313.258	6.791.447.984	4.835.125.045	43.740.256	12.543.626.543
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	92.665.499	4.038.284.607	215.444.609	103.795.335	4.450.190.050
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	429.170.438	3.035.343.832	1.657.504.346	38.272.739	5.160.291.355

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 1.087.361.209 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 1.598.327.256 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 20(a)). Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 4.089.696.187 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 4.044.164.258 đồng).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
13.1 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	4.500.000.000	2.524.382.154	46.053.000	7.070.435.154
Mua trong năm	-	15.851.867.000	330.125.000	16.181.992.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	4.500.000.000	18.376.249.154	376.178.000	23.252.427.154
Khấu hao lũy kế				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	-	408.871.424	12.211.027	421.082.451
Khấu hao trong năm	-	1.099.398.464	76.731.298	1.176.129.762
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	-	1.508.269.888	88.942.325	1.597.212.213
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	4.500.000.000	2.115.510.730	33.841.973	6.649.352.703
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	4.500.000.000	16.867.979.266	287.235.675	21.655.214.941

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Quyền sử dụng đất với tổng giá trị còn lại là 4.500.000.000 đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng của Tập đoàn (Thuyết minh 20).

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	109.390.081.206	-
Tăng trong năm (Thuyết minh 3.2)	104.586.731.045	116.445.389.369
Phân bổ trong năm (Thuyết minh 33)	(16.451.101.024)	(7.274.531.107)
Giảm trong năm do mất quyền kiểm soát công ty con	(99.357.394.493)	-
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	(5.189.473)	219.222.944
Điều chỉnh khác (*)	(4.227.744.655)	-
Số dư cuối năm	93.935.382.607	109.390.081.206

(*) Điều chỉnh khác liên quan đến việc điều chỉnh giảm giá phí mua Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông Trực TNT và nhóm công ty: Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink và Công ty Netlink Online Corporation sau khi thống nhất với bên bán.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2018	31.12.2018
	VND	VND
Bên thứ ba		
CB Group Holdings	26.730.264.358	1.337.033.850
Đài Truyền hình Kỹ thuật Số VTC	8.306.000.000	56.000.009
Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố Cần Thơ	6.878.438.746	17.658.982.721
Đài Phát thanh và Truyền hình Long An	4.642.620.000	4.965.000.000
Công ty Cổ phần Việt Nam Press	3.906.600.000	2.200.000
Công ty Cổ phần Quảng cáo Sao Thế Giới	3.691.739.480	6.097.960.718
Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam	3.518.551.999	12.130.360.333
Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam	2.909.499.999	2.909.499.999
Công ty TNHH Aegis Media Việt Nam	2.631.042.904	275.633.912
Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương	1.799.999.983	670.039.983
Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Đa phương tiện VINACJ	1.551.046.996	3.011.939.689
Bên thứ ba khác	39.474.455.022	82.997.918.039
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	-	2.252.536.137
	<u>106.040.259.487</u>	<u>134.365.105.390</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn không có khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2018	2017
	VND	VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Truyền thông WPP	2.480.521.713	3.154.089.520
Công ty TNHH XSpace	499.640.000	-
Bên thứ ba khác	1.710.101.677	3.421.724.983
	<u>4.690.263.390</u>	<u>6.575.814.503</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Biến động của thuế và các khoản phải nộp/ phải thu ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày	Số phát sinh	Cấn trừ	Số đã nộp	Mua công ty con	Thoái vốn tại công ty con	Tại ngày
	1.1.2018	VND	VND	VND	VND	VND	31.12.2018
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu							
Thuế GTGT được khấu trừ	30.155.356.365	99.657.771.446	(96.561.010.226)	-	-	-	33.252.117.585
Thuế thu nhập cá nhân	144.465.795	529.542.455	(92.264.634)	(423.108.481)	-	-	158.635.135
	<u>30.299.822.160</u>	<u>100.187.313.901</u>	<u>(96.653.274.860)</u>	<u>(423.108.481)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>33.410.752.720</u>
Phải trả							
Thuế TNDN	14.615.407.974	51.433.015.174	-	(13.463.053.327)	825.515.926	(3.461.096.959)	49.949.788.788
Thuế GTGT	9.618.323.943	108.556.421.908	(96.561.010.226)	(11.832.945.336)	-	-	9.780.790.289
Thuế thu nhập cá nhân	1.470.069.985	15.789.438.284	(92.264.634)	(7.952.819.189)	-	-	9.214.424.446
Thuế khác	-	1.001.471.633	-	(37.000.000)	-	-	964.471.633
	<u>25.703.801.902</u>	<u>176.780.346.999</u>	<u>(96.653.274.860)</u>	<u>(33.285.817.852)</u>	<u>825.515.926</u>	<u>(3.461.096.959)</u>	<u>69.909.475.156</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
Phí tư vấn mua cổ phần Công ty ScaleLab LLC và thành lập Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.	7.727.004.110	-
Phân chia doanh thu từ hoạt động quảng cáo	2.586.284.997	1.459.773.499
Chi phí bản quyền	1.758.976.083	-
Trích trước chi phí phát hành phim	1.189.921.312	2.634.842.707
Trích trước chi phí cho đài truyền hình	340.909.092	-
Chi phí lãi vay	112.693.566	3.465.384.663
Lương và thưởng cho nhân viên	-	1.353.163.693
Chi phí hợp tác kinh doanh trên kênh VTC4	-	160.183.236
Khác	862.091.322	411.947.192
	<u>14.577.880.482</u>	<u>9.485.294.990</u>

19 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31.12.2018	31.12.2017
	VND	VND
Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	17.558.325.602	3.986.897.042
Phải trả mua công ty con (*)	21.373.038.312	39.624.301.958
Phải trả cổ tức	4.914.154.828	3.766.583.093
Phải trả tiền vay không lãi suất	3.642.567.990	142.089.200
Phải trả khác	16.419.147.767	414.517.580
	<u>63.946.994.898</u>	<u>47.934.388.873</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	56.600.830.995	47.727.375.891
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	7.346.163.903	207.012.982
	<u>63.946.994.898</u>	<u>47.934.388.873</u>

(*) Phải trả mua công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 liên quan đến việc Công ty mua thêm cổ phần của Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông TNT (Thuyết minh 3.3(b)).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

20 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH
20.1 Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2018 VND	Tăng trong năm VND	Trả nợ gốc VND	Tại ngày 31.12.2018 VND
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (i)	33.069.475.018	162.374.825.457	(140.478.169.927)	54.966.130.548
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) (ii)	33.850.000.000	212.293.397.155	(179.207.200.000)	66.936.197.155
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (iii)	-	56.207.038.341	(53.556.245.491)	2.650.792.850
Vay bên thứ ba				
Bà Trương Bích Thủy	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Ông Huỳnh Kim Long	-	3.800.000.000	(3.800.000.000)	-
Bà Lê Thanh Hương	-	400.000.000	(400.000.000)	-
Vay bên liên quan				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	550.189.985	-	(550.189.985)	-
	<u>67.469.665.003</u>	<u>441.075.260.953</u>	<u>(383.991.805.403)</u>	<u>124.553.120.553</u>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

20 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam theo năm (5) Hợp đồng tín dụng (“HĐTD”) số 11037/18MN/HĐTD, 11038/18MN/HĐTD, 11039/18MN/HĐTD, 11040/18MN/HĐTD và 11041/18MN/HĐTD có hạn mức lần lượt là 17.000.000.000 đồng, 42.000.000.000 đồng, 17.000.000.000 đồng, 42.000.000.000 đồng và 32.000.000.000 đồng, có thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn trả nợ mỗi lần giải ngân được quy định cụ thể theo từng Khế ước nhận nợ. Lãi suất được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ theo thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở lãi suất được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (“HDBank”) ban hành và được điều chỉnh từng thời kỳ trong suốt thời gian vay. Các khoản vay này để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh chương trình truyền hình, phát hành phim, quảng cáo thương mại và hoạt động giải trí khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 826, 828 tờ bản đồ số 22, ấp Suối Cát, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (Thuyết minh 13) và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty và Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1 - một Công ty con; 5.000.000 cổ phần của Công ty thuộc sở hữu của ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng hoặc/và một bên thứ ba được HDBank chấp thuận; quyền đòi nợ đã hình thành từ các đối tác Công ty TNHH Truyền thông MMS Việt Nam, Công ty TNHH Truyền thông WPP, Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L, Công ty Cổ phần Truyền thông Đất Việt VAC và Công ty TNHH Truyền thông Dentsu Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty và Hợp đồng tiền gửi/số tiết kiệm mở tại HDBank của Công ty. Ngoài các hợp đồng tín dụng trên, Tập đoàn còn có 2 hợp đồng sử dụng hạn mức tối ưu thanh khoản (“HMTUTK”) số 1142A/2018/TUTK-NĐC và 1063/2018/TUTK-NĐC với hạn mức bằng 95% tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn lần lượt là 50.000.000.000 đồng và 30.000.000.000 đồng dùng để đảm bảo cho HMTUTK tại thời điểm xác định HMTUTK. Mức lãi suất được áp dụng theo quy định HDBank trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng HMTUTK này là khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của Tập đoàn tại HDBank.

(ii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam theo bốn (4) Hợp đồng tín dụng số UOB/HCMC/CB-18099, UOB/HCMC/CB-18099-01, UOB/HCMC/CB-18099-02 và UOB/HCMC/CB-18099-03 có hạn mức lần lượt là 2.000.000 đô la Mỹ, 4.000.000 đô la Mỹ, 3.000.000 đô la Mỹ và 1.000.000 đô la Mỹ, có thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn trả nợ mỗi lần giải ngân được quy định cụ thể theo từng Khế ước nhận nợ. Lãi suất được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận nợ theo thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở lãi suất thực tế, lãi suất hiện tại là 5,7%/năm. Các khoản vay này để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh chương trình truyền hình, phát hành phim, quảng cáo thương mại và hoạt động giải trí khác. Các khoản vay có tài sản đảm bảo bao gồm: nghĩa vụ duy trì tài khoản tiền gửi của Công ty tối thiểu bằng 50% giá trị khoản vay mỗi lần giải ngân; thế chấp các khoản phải thu có số tiền tương đương số tiền giải ngân; bảo lãnh toàn bộ số tiền vay bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và đồng bảo lãnh cá nhân cho giá trị khoản vay bởi Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng và Ông Đào Phúc Trí.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)**

20 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

20.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

(iii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo năm (5) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 030/2017/HĐTD, 049/2017/HĐTD, 050/2017/HĐTD, 192/2018/HĐTD và 222/2018/HĐTD có hạn mức tín dụng lần lượt là 40.000.000.000 đồng, 40.000.000.000 đồng, 20.000.000.000 đồng, 23.030.000.000 đồng và 23.030.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn. Các khoản vay này chịu lãi suất 8 - 12%/năm và thay đổi tùy theo từng khế ước nhận nợ dựa trên cơ sở lãi suất cho vay được ngân hàng công bố từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay bao gồm: tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, bất động sản và các khoản phải thu đã hình thành.

20.2 Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2018	Tăng trong năm	Trả nợ gốc	Tại ngày 31.12.2018
	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (iv)	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	-

(iv) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam, có kỳ hạn 3 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng với lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Trong năm, Tập đoàn đã tiến hành tất toán toàn bộ số dư của khoản vay trước hạn.

21 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, dự phòng phải trả ngắn hạn thể hiện các khoản dự phòng liên quan đến các hoạt động kinh doanh cung cấp và khai thác nội dung số trên nền tảng kỹ thuật số ra nước ngoài phải trả trong tương lai theo ước tính tốt nhất của Chủ tịch HĐQT.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

22 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết của tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	-	806.924.582

Biến động của tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	806.924.582	164.446.849
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 35)	(806.924.582)	642.477.733
Số dư cuối năm	-	806.924.582

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng năm 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp nhận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2015	Chưa quyết toán	1.760.263.849	1.760.263.849	-
2016	Chưa quyết toán	10.742.972.167	10.016.370.034	726.602.133
2017	Chưa quyết toán	414.338.361	359.256.754	55.081.607
2018	Chưa quyết toán	3.523.802.207	-	3.523.802.207

Tập đoàn đã không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng các công ty con của Tập đoàn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

23 VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Số lượng cổ phiếu

	2018	2017
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	31.279.968	23.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	31.279.968	23.800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.279.968	23.800.000

23.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2018		31.12.2017	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Nguyễn Ánh Nhượng Tống	11.331.408	36,23	9.853.399	41,40
Hồ Ngọc Tấn	3.910.000	12,50	-	0,00
Ancla Assets Ltd.	3.419.249	10,93	2.973.260	12,49
DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd.	2.138.192	6,84	8.499.637	35,71
Macquarie Bank Limited	1.433.840	4,58	-	0,00
Đào Phúc Trí	1.195.422	3,82	1.039.498	4,37
Cổ đông khác	7.851.857	25,10	1.434.206	6,03
	31.279.968	100,00	23.800.000	100,00

23.3 Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thường VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	10.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	13.800.000	138.000.000.000	138.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	23.800.000	238.000.000.000	238.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	7.479.968	74.799.680.000	74.799.680.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	31.279.968	312.799.680.000	312.799.680.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

24 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	100.000.000.000	115.560.000	-	1.459.673.264	101.575.233.264
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	58.871.715.378	58.871.715.378
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	18.220.000.000	-	-	(18.220.000.000)	-
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	113.780.000.000	-	-	-	113.780.000.000
Phát hành cổ phiếu cho nhân viên	6.000.000.000	24.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	304.613.369	304.613.369	-	304.613.369
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	238.000.000.000	24.115.560.000	304.613.369	42.111.388.642	304.531.562.011
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	140.912.532.163	140.912.532.163
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	35.699.680.000	-	-	(35.699.680.000)	-
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm quyền kiểm soát (*)	39.100.000.000	1.108.028.000.000	-	(62.062.447.644)	(62.062.447.644)
Phát hành riêng lẻ (ii)	-	-	-	1.147.128.000.000	1.147.128.000.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (iii)	-	-	-	(3.106.841.313)	(3.106.841.313)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	2.537.939	-	2.537.939
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	312.799.680.000	1.132.143.560.000	307.151.308	82.154.951.848	1.527.405.343.156

24 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu bằng nguồn lợi nhuận giữ lại với tỷ lệ 15% vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu.

(ii) Theo Nghị quyết 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho ông Nguyễn Ảnh hưởng Tổng 3.910.000 cổ phiếu với giá phát hành là 300.000 đồng/cổ phiếu. Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã chấp thuận việc phát hành riêng lẻ này theo Công văn số 5290/UBCK-QLCB ngày 24 tháng 8 năm 2018. Tổng chi phí phát hành riêng lẻ là 25.872.000.000 đồng đã được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(iii) Theo Nghị quyết 01/2018/NQ/ĐHĐCĐ, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua thù lao cho thành viên HĐQT, tương ứng 1,5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn.

(*) Đây là khoản chênh lệch giữa phá phí đầu tư thêm vào các công ty con hiện hữu và giá trị ghi sổ của tài sản thuần tăng thêm (Thuyết minh 3.3).

25 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Biến động về lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	28.258.883.223	8.064.598.113
Tăng do hợp nhất kinh doanh	2.576.076.190	2.644.794.136
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát trong năm	22.191.261.447	23.407.416.831
Cổ đông không kiểm soát góp thêm vốn	7.422.760.600	3.600.000.000
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm quyền kiểm soát	(12.598.015.672)	-
Cổ tức được chia bằng tiền	(9.736.165.562)	(9.468.372.049)
Giảm do thoái vốn công ty con	(7.778.630.060)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	10.446.192
Số dư cuối năm	30.336.170.166	28.258.883.223

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

26 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

26.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	140.912.532.163	58.871.715.378
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.550.000.000)	-
	<u>138.362.532.163</u>	<u>58.871.715.378</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	28.730.434	15.391.968
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>4.816</u>	<u>3.825</u>

26.2 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

27 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

27.1 Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 1.109.301,40 Đô la Mỹ, 3.575.088,59 Đô la Singapore và 73 chỉ vàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 56.316 Đô la Mỹ, 221.030 Đô la Singapore và 54 chỉ vàng).

27.2 Cam kết thuê hoạt động

Mức thanh toán tối thiểu Tập đoàn phải trả trong tương lai cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 290.510.004.392 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 83.897.516.774 đồng). Chi tiết các khoản thanh toán được trình bày tại Thuyết minh 40.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

27 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

27.3 Cam kết góp vốn

Mức cam kết vốn Tập đoàn phải góp trong tương lai cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 21.948.862.500 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 15.981.862.500 đồng). Chi tiết các khoản cam kết góp vốn được trình bày tại Thuyết minh 40.

28 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2018	2017
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	926.691.571.493	477.505.165.485
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình	698.452.196.605	333.135.927.386
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	39.058.729.359	10.948.745.599
Doanh thu bản quyền phim	20.018.233.157	29.971.825.231
	<u>1.684.220.730.614</u>	<u>851.561.663.701</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(7.640.739.835)	(11.211.754.284)
	<u>(7.640.739.835)</u>	<u>(11.211.754.284)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	926.480.043.267	476.968.372.560
Doanh thu thuần quảng cáo trên kênh truyền hình	691.022.984.996	322.460.966.027
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	39.058.729.359	10.948.745.599
Doanh thu thuần bản quyền phim	20.018.233.157	29.971.825.231
	<u>1.676.579.990.779</u>	<u>840.349.909.417</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

29 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2018	2017
	VND	VND
Giá vốn quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	674.632.654.547	292.501.517.448
Giá vốn quảng cáo trên kênh truyền hình	396.529.931.531	284.839.902.852
Giá vốn cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	25.314.333.650	5.396.281.017
Giá vốn bản quyền phim	10.587.096.378	15.223.528.063
	<u>1.107.064.016.106</u>	<u>597.961.229.380</u>

30 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2018	2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23.064.370.504	9.479.501.780
Lãi chiết khấu thanh toán	612.278.742	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	435.643.524	147.474.450
Doanh thu hoạt động tài chính khác	67.381.118	1.508.454
	<u>24.179.673.888</u>	<u>9.628.484.684</u>

31 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí lãi vay	12.109.503.501	16.183.866.742
Dự phòng giảm giá đầu tư	11.221.141.562	-
Chiết khấu thanh toán	1.239.409.907	1.810.016.118
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	378.196.739	1.514.914
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	372.075.175	-
Lỗ từ mất quyền kiểm soát ở công ty con	134.448.809	-
Chi phí tài chính khác	34.356.859	3.010.517.939
	<u>25.489.132.552</u>	<u>21.005.915.713</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

32 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí quảng cáo tiếp thị	211.771.431.021	34.270.461.299
Chi phí nhân công	15.148.198.891	15.257.759.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.103.978.446	2.734.071.686
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	589.739.134	142.831.306
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.737.249	320.199.006
Chi phí khác	-	9.650.000
	<u>232.675.084.741</u>	<u>52.734.972.406</u>

33 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí nhân công	43.410.522.383	36.730.545.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.077.291.132	18.805.283.417
Lợi thế thương mại phân bổ (Thuyết minh 14)	16.451.101.024	7.274.531.107
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	11.357.979.453	5.896.523.030
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	6.941.166.816	-
Chi phí thuê văn phòng	6.636.903.859	1.303.080.855
Chi phí tiếp khách, công tác phí	6.266.374.278	9.321.980.095
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.782.029.265	1.665.275.925
Chi phí khác	2.475.426.557	21.500.000
	<u>127.398.794.767</u>	<u>81.018.720.001</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

34 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2018	2017
	VND	VND
Thu nhập khác		
Tiền thu từ hoạt động môi giới	7.869.818.182	-
Tiền thu từ phạt hợp đồng kinh tế	17.500.000	-
Các khoản khác	482.074.989	13.048.200
	<u>8.369.393.171</u>	<u>13.048.200</u>
Chi phí khác		
Bị phạt thuế, truy nộp thuế	(852.692.449)	(894.381.761)
Tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng	(269.792.058)	-
Các khoản chi phí khác	(35.811.799)	(211.445.917)
	<u>(1.158.296.306)</u>	<u>(1.105.827.678)</u>
Lợi nhuận/(lỗ) khác, số thuần	<u><u>7.211.096.865</u></u>	<u><u>(1.092.779.478)</u></u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

35 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% và được thể hiện như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	215.343.733.366	96.164.777.123
Thuế tính ở thuế suất 20%	43.068.746.673	19.232.955.425
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(13.201.917)	(3.771.939.813)
Chi phí không được khấu trừ	4.704.665.083	1.564.360.898
Phân bổ lợi thế thương mại	2.244.352.894	-
Chênh lệch tạm thời không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	4.147.580.318	(990.684.078)
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(82.867.670)	(1.306.800.461)
Ưu đãi thuế (*)	(4.242.666.548)	(1.009.879.829)
Chi phí thuế TNDN từ lợi nhuận được chia từ công ty con nước ngoài về công ty mẹ tại Việt Nam (**)	1.626.186.542	-
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	787.144.381	167.632.772
Chi phí thuế TNDN (***)	<u><u>52.239.939.756</u></u>	<u><u>13.885.644.914</u></u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	51.433.015.174	14.528.122.647
Thuế TNDN - hoãn lại	806.924.582	(642.477.733)
Chi phí thuế TNDN (***)	<u><u>52.239.939.756</u></u>	<u><u>13.885.644.914</u></u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

35 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

(*) Công ty con của Tập đoàn là Yeah1 Network Pte. Ltd có thuế suất áp dụng là 17%. Ngoài ra, công ty con này được hưởng ưu đãi thuế theo quy định sở tại của Singapore như sau: 100.000 Đô la Singapore đầu tiên được miễn thuế TNDN, 200.000 Đô la Singapore tiếp theo được ưu đãi thuế 50%. Ngoài ra, trong năm 2018, công ty này được hoàn thuế 40% số thuế TNDN phải nộp, tối đa là 15.000 Đô la Singapore; cho năm 2019, công ty được hoàn thuế 20% số thuế TNDN phải nộp, tối đa là 10.000 Đô la Singapore.

Khoản ưu đãi thuế còn liên quan đến ưu đãi miễn thuế TNDN cho công ty con của Tập đoàn là Netlink Online Corporation.

(**) Đây là khoản tạm tính thuế TNDN phải nộp từ lợi nhuận năm 2017 được chia từ công ty con ở nước ngoài về công ty mẹ tại Việt Nam được tính là phần chênh lệch giữa số phải nộp tại Việt Nam theo thuế suất thuế TNDN hiện hành và số thuế đã nộp tại nước sở tại.

(***) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

36 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.362.632.213.406	664.396.106.732
Chi phí nhân công	58.558.721.274	51.988.304.681
Phân bổ lợi thế thương mại	16.451.101.024	7.274.531.107
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.947.718.587	6.039.354.336
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.361.226.984	1.985.474.931
Chi phí khác	15.186.914.339	31.150.000
	<u>1.467.137.895.614</u>	<u>731.714.921.787</u>

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN

HĐQT của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

37.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

	2018			
	Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số VND	Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Loại trừ VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	691.022.984.996	39.058.729.359	20.018.233.157	-
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	98.307.241.462	18.394.939.881	-	(159.311.118.736)
Tổng doanh thu thuần	789.330.226.458	57.453.669.240	20.018.233.157	(159.311.118.736)
Giá vốn hàng bán	(447.774.161.791)	(26.001.240.178)	(10.587.096.378)	102.484.891.559
Lợi nhuận gộp	341.556.064.667	31.452.429.062	9.431.136.779	(56.826.227.177)
Tài sản				
Tài sản của bộ phận	802.532.091.351	26.973.134.134	39.141.544.509	(292.663.858.287)
Tài sản không phân bổ				
Tổng tài sản	1.282.794.020.499	678.961.201.900	1.961.755.222.399	343.363.180.744
Nợ phải trả				
Nợ của bộ phận	298.781.094.989	20.791.052.355	19.413.232.840	(544.179.615.180)
Nợ không phân bổ				
Tổng nợ phải trả	60.650.528.333	404.013.709.077	1.676.579.990.779	(1.107.064.016.106)
	<u>569.515.974.673</u>	<u>569.515.974.673</u>	<u>1.676.579.990.779</u>	<u>1.676.579.990.779</u>

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

37.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

37.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	2017					
	Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số VND	Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	322.460.966.027	476.968.372.560	10.948.745.599	29.971.825.231	-	840.349.909.417
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	203.715.444.727	44.581.008.253	727.090.911	9.268.666.669	(258.292.210.560)	-
Tổng doanh thu thuần	526.176.410.754	521.549.380.813	11.675.836.510	39.240.491.900	(258.292.210.560)	840.349.909.417
Giá vốn hàng bán	(405.188.270.976)	(413.290.393.519)	(5.396.281.017)	(15.818.676.245)	241.732.392.379	(597.961.229.380)
Lợi nhuận gộp	120.988.139.776	108.258.987.294	6.279.555.493	23.421.815.655	(16.559.818.181)	242.388.680.037
Tài sản						
Tài sản của bộ phận	352.750.610.073	283.397.730.558	2.804.684.399	40.328.215.574	(146.453.504.553)	532.827.736.051
Tài sản không phân bổ						124.477.609.643
Tổng tài sản						657.305.345.694
Nợ phải trả						
Nợ của bộ phận	234.520.042.338	242.492.600.285	1.713.109.729	16.202.375.956	(249.474.133.940)	245.453.994.369
Nợ không phân bổ						109.120.558.091
Tổng nợ phải trả						354.574.552.460

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

37.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	2018				2017					
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần	1.125.135.207.937	710.755.901.578	1.835.891.109.515	(159.311.118.736)	1.676.579.990.779	621.136.954.492	477.505.165.485	1.098.642.119.977	(258.292.210.560)	840.349.909.417
Giá vốn	(742.655.265.646)	(466.893.642.019)	(1.209.548.907.665)	102.484.891.559	(1.107.064.016.106)	(499.918.996.226)	(339.774.625.533)	(839.693.621.759)	241.732.392.379	(597.961.229.380)
Lợi nhuận gộp	382.479.942.291	243.862.259.559	626.342.201.850	(56.826.227.177)	569.515.974.673	121.217.958.266	137.730.539.952	258.948.498.218	(16.559.818.181)	242.388.680.037
Doanh thu thuần										
Giá vốn										
Lợi nhuận gộp										

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

38.1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2018	2017
	VND	VND
Mua công ty con bằng khoản phải trả, bao gồm mua thêm cổ phần trong công ty con hiện hữu	120.485.009.260	33.593.301.959
Thoái vốn công ty con bằng xóa sổ khoản phải trả	99.111.970.948	-
Chia cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận giữ lại	35.699.680.000	18.220.000.000
Tăng vốn thông qua chuyển đổi trái phiếu	-	113.780.000.000
	<u>441.075.260.953</u>	<u>176.590.857.437</u>

38.2 Số tiền cho vay và tiền gửi có kỳ hạn thực thu trong năm

	2018	2017
	VND	VND
Thu hồi từ khoản tiền gửi có kỳ hạn	191.915.000.000	243.012.413.532

38.3 Số tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác thực chi trong năm

	2018	2017
	VND	VND
Chi tiền gửi có kỳ hạn	795.959.246.567	288.058.623.901
Chi tiền mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	40.000.000.000	-
	<u>835.959.246.567</u>	<u>288.058.623.901</u>

38.4 Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2018	2017
	VND	VND
Vay theo kế ước thông thường	441.075.260.953	176.590.857.437
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	113.780.000.000
	<u>441.075.260.953</u>	<u>290.370.857.437</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

38.5 Số tiền đi vay thực trả trong năm

	2018	2017
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	413.441.615.418	297.110.841.858

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Tập đoàn có giao dịch và số dư và giao dịch với các bên liên quan như sau:

Mối quan hệ	Tên
Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống
Thành viên HĐQT	Ông Đào Phúc Trí
Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Thành viên HĐQT	Ông Trần Quốc Bảo
Thành viên HĐQT	Ông Lý Trường Chiển
Phó Tổng Giám đốc Tài chính	Ông Võ Thái Phong
Cổ đông	Ancla Assets Ltd.
Người liên quan của cổ đông	Bà Nguyễn Thị Trúc Mai
Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí

39.1 Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được trình bày kể từ thời điểm các bên này chính thức trở thành bên liên quan. Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2018	2017
	VND	VND
<i>i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	847.069.879	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	352.181.821	347.181.821
	<u>1.199.251.700</u>	<u>347.181.821</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng
12 năm 2018 (tiếp theo)

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

39.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2018	2017
	VND	VND
<i>ii) Mua hàng hóa và dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	909.447.883	1.323.179.302
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	2.804.000	-
	<u>912.251.883</u>	<u>1.323.179.302</u>
<i>iii) Vay</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	2.000.000.000	-
<i>iv) Trả nợ vay</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	2.000.000.000	-
<i>v) Bên liên quan chi hộ</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	47.583.079.645	-
<i>vi) Trả tiền chi hộ cho bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	56.651.713.728	31.345.840.365
<i>vii) Tạm ứng cho bên liên quan</i>		
Ông Đào Phúc Trí	7.134.414.149	4.003.949.496
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	4.183.113.846	7.240.594.218
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	2.447.919.503	-
Ông Võ Thái Phong	302.000.000	198.041.000
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	86.996.000	-
	<u>14.154.443.498</u>	<u>11.442.584.714</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng
12 năm 2018 (tiếp theo)

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

39.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2018	2017
	VND	VND
<i>viii) Thu hồi tạm ứng</i>		
Ông Đào Phúc Trí	3.495.862.933	3.443.728.916
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	1.497.862.306	12.057.862.230
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	93.593.058	-
Ông Võ Thái Phong	4.500.000	386.552.745
	<u>5.091.818.297</u>	<u>15.888.143.891</u>
<i>ix) Tiền lãi cho vay</i>		
Ông Võ Thái Phong	2.541.095.890	3.092.876.712
<i>x) Chi phí lãi vay</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	44.688.889	705.688.827
<i>xi) Phát hành trái phiếu</i>		
Ancla Assets Limited	-	68.268.000.000
Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	-	39.800.000.000
Ông Võ Thái Phong	-	1.566.000.000
Ông Đào Phúc Trí	-	3.891.000.000
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	-	255.000.000
	<u>-</u>	<u>113.780.000.000</u>
<i>xii) Cho vay</i>		
Ông Võ Thái Phong	-	30.000.000.000
<i>xiii) Thu hồi khoản cho vay</i>		
Ông Võ Thái Phong	30.000.000.000	-
	<u>30.000.000.000</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

39.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2018 VND	2017 VND
<i>xiv) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</i>		
Lương và các quyền lợi gộp khác	1.217.070.000	3.471.209.000

39.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2018 VND	2017 VND
<i>i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	1.095.225.006	704.645.457
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	79.484.390	-
	<u>1.174.709.396</u>	<u>704.645.457</u>
<i>ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	9.064.488.713	-
Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tống	4.201.446.540	-
Ông Đào Phúc Trí	1.664.070.642	-
Ông Võ Thái Phong	300.000.000	-
Ông Lý Trường Chiến	75.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	75.000.000	-
Ông Trần Quốc Bảo	75.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	2.078.072	-
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	895.250	-
Công ty Cổ phần SMB	-	630.000.000
	<u>15.457.979.217</u>	<u>630.000.000</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

39.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2018 VND	2017 VND
<i>iii) Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 12)</i>		
Ông Võ Thái Phong	13.000.000.000	43.000.000.000
<i>iv) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	8.447.919.503	8.000.000.000
Ông Võ Thái Phong	6.717.808.218	4.176.712.523
	<u>15.165.727.721</u>	<u>12.176.712.523</u>
<i>v) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	-	2.252.536.137
<i>vi) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 19)</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	3.638.441.570	-
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	3.500.478.790	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	142.089.200	142.089.200
Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tống	27.441.498	38.356.663
Ông Võ Thái Phong	37.712.845	26.567.119
	<u>7.346.163.903</u>	<u>207.012.982</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

40 CÁC KHOẢN CAM KẾT
40.1 Thuế hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuế hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Thuế vẫn phòng		Chi phí thuế kénh		Tổng cộng	
	2018 VND	2017 VND	2018 VND	2017 VND	2018 VND	2017 VND
Dưới 1 năm	41.095.076.006	15.272.463.924	38.602.825.423	14.211.392.089	79.697.901.429	29.483.856.014
Từ 1 đến 5 năm	154.246.591.869	27.365.906.483	56.565.511.094	27.047.754.277	210.812.102.963	54.413.660.760
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	195.341.667.876	42.638.370.408	95.168.336.517	41.259.146.366	290.510.004.392	83.897.516.774

40 CÁC KHOẢN CAM KẾT (tiếp theo)

40.2 Góp vốn vào công ty liên kết

	2018 VND	2017 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Việt Nam	10.800.000.000	10.800.000.000

40.3 Góp vốn vào đơn vị khác

	2018 VND	2017 VND
SomethingBig Pte. Ltd.	5.875.000.000	-
Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	3.773.862.500	5.181.862.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Quảng cáo Truyền thông BlueX	1.500.000.000	-
	11.148.862.500	5.181.862.500

41 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Các khoản vay lớn

Ngày 4 tháng 1 năm 2019, HĐQT Tập đoàn đã thông qua hợp đồng vay với Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 275.000.000.000 đồng, có thời hạn không quá 3 tháng, chịu lãi suất 8,2%/năm.

Ngày 8 tháng 1 năm 2019, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd, đã tiến hành ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng Shinhan Bank Ltd. - Chi nhánh Singapore với số tiền là 10.000.000 Đô la Mỹ, tương đương 235.000.000.000 đồng, có thời hạn 9 tháng, chịu lãi suất 4,1%/năm cho mục đích đầu tư.

Mua công ty con

Vào ngày 9 tháng 1 năm 2019, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd, một công ty con có trụ sở tại Singapore, đã hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 100% cổ phần của Công ty ScaleLab LLC, một công ty có trụ sở tại Mỹ, từ cổ đông hiện hữu. Giá mua ước tính khoảng 20 triệu Đô la Mỹ, trong đó, Tập đoàn sẽ thanh toán trước 12 triệu Đô la Mỹ bằng tiền mặt ngay sau khi hoàn tất thương vụ, số tiền 8 triệu đô la Mỹ còn lại sẽ được thanh toán dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh của ScaleLab LLC trong 2 năm 2019 và 2020.

Ngày 8 tháng 3 năm 2019, HĐQT thông qua chủ trương chuyển nhượng lại 100% cổ phần tại ScaleLab LLC. Sau đó, ngày 11 tháng 3 năm 2019, các cổ đông cũ của Scalelab LLC đã chấp thuận nhận chuyển nhượng lại 100% vốn cổ phần của Công ty Scalelab LLC. Qua đó, Scalelab LLC không còn là công ty con của Tập đoàn từ ngày 11 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

41 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Nhận chuyển nhượng toàn bộ hệ thống quản lý kênh (Channel Management System (“CMS”)) trên toàn cầu từ Công ty Thoughtful Media Group, Inc và toàn bộ tài sản từ Công ty Thoughtful Thailand Limited

Ngày 25 tháng 1 năm 2019, Thoughtful Network Pte. Ltd, một công ty con có trụ sở tại Singapore, đã ký kết hợp đồng mua bán tài sản để mua lại tài sản từ Công ty Thoughtful Media Group, Inc. (trụ sở tại California, Mỹ) và Công ty Thoughtful Thailand Limited (trụ sở tại Thái Lan) với giá mua bao gồm 1.550.000 Đô la Mỹ tiền mặt và khả năng phát hành riêng lẻ tối đa 234.600 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (mã cổ phiếu: YEG) với giá bán là 300.000 đồng/cổ phiếu cho Thoughtful Media Group, Inc, sau thời gian 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng mua tài sản. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ được điều chỉnh theo việc chia, thưởng, tách cổ phiếu (nếu có). Tuy nhiên, việc triển khai Hợp đồng phát hành riêng lẻ này phụ thuộc vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông gần nhất và các quy định pháp luật hiện hành tại ngày thực hiện. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, việc phát hành riêng lẻ vẫn chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành lập mới công ty con

Ngày 15 tháng 2 năm 2019, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 1502B/2019/HĐQT/YEG, thông qua dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, cụ thể là thành lập mới công ty con sở hữu 100% vốn góp tại Nhật Bản, với số vốn đầu tư ban đầu dự kiến là 100.000 Đô la Mỹ, hoạt động trong lĩnh vực truyền thông và quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số.

Mua cổ phiếu quỹ

Ngày 7 tháng 3 năm 2019, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 0703A-YEG/2019/NQ-HĐQT thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký mua lại là 600.000 cổ phiếu. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, việc mua lại cổ phiếu quỹ vẫn chưa được thực hiện.

Chấm dứt hợp đồng lớn

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất nhất này, Tập đoàn đã nhận được thông báo từ Công ty Google Asia Pacific Pte. Ltd về việc chấm dứt thỏa thuận lưu trữ nội dung (“CHSA”) sau ngày 31 tháng 3 năm 2019 đối với các công ty con và các công ty mà Tập đoàn đầu tư có hoạt động kinh doanh liên quan đến mảng YouTube AdSense của Tập đoàn bao gồm Công ty Springme Pte. Ltd, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd và Công ty ScaleLab LLC. Doanh thu mảng YouTube AdSense từ đối tác bên thứ 3 trong năm 2018 của Tập đoàn là 269.219.048.299 đồng

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

42 SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Mã số	TÀI SẢN	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017		
		Theo báo cáo trước đây VND	Phân loại lại VND	Số liệu trình bày lại VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN	435.565.961.714	10.364.555.647	445.930.517.361
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	248.879.625.134	10.364.555.647	259.244.180.781
136	Phải thu ngắn hạn khác	61.699.493.248	10.364.555.647	72.064.048.895
150	Tài sản ngắn hạn khác	34.756.972.273	-	34.756.972.273
152	Thuế GTGT được khấu trừ	29.866.508.519	288.847.846	30.155.356.365
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	433.313.641	(288.847.846)	144.465.795
200	TÀI SẢN DÀI HẠN	221.739.383.980	(10.364.555.647)	211.374.828.333
210	Các khoản phải thu dài hạn	69.699.759.498	(10.364.555.647)	59.335.203.851
215	Phải thu về cho vay dài hạn	35.864.555.647	7.135.444.353	43.000.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	33.835.203.851	(17.500.000.000)	16.335.203.851

Nguyễn Văn Cang
 Người lập

Võ Thái Phong
 Phó Tổng giám đốc Tài chính
 kiêm Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Nhung Tổng
 Chủ tịch HĐQT
 Ngày 18 tháng 3 năm 2019